Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH HD

Tên Quỹ:	**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH HD**
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số:	69/GCN-UBCK ngày 17/4/2026
Loại hình Quỹ:	Quỹ mở
Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN:	17/4/2026
Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày:	17/4/2026
Tiêu đề của Bản Cáo Bạch:	Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD
Thông cáo nội dung sau:	Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 17/4/2026

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Nguyễn Thành Long
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Công ty cổ phần quản lý quỹ HD ("HDCapital")

- Trụ sở chính: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
- Điện thoại: (84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616
- Email: info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính sẽ được cung cấp tại Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối chỉ định của Quỹ và tại trang web www.hdcap.vn.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

ĐÂY LÀ NHỮNG THÔNG TIN QUAN TRỌNG DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ TRƯỚC KHI THỰC HIỆN VIỆC ĐĂNG KÝ MUA CCQ CỦA QUỸ. NHÀ ĐẦU TƯ CẦN ĐỌC VÀ NGHIÊN CỨU KỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ. CÁC THÔNG TIN NÀY ĐƯỢC CHUẨN BỊ DỰA TRÊN HIỂU BIẾT VỀ THỰC TIỄN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ VẤN ĐỀ VỀ THUẾ) TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ. TUY NHIÊN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THỰC TIỄN CÓ THỂ THAY ĐỔI, VIỆC LƯU HÀNH BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CÓ THỂ BỊ HẠN CHẾ BỞI PHÁP LUẬT CỦA QUỐC GIA ĐÓ.

NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI CẦN THAM KHẢO Ý KIẾN TỪ CÁC BÊN CÓ CHUYÊN MÔN (NẾU CẦN) ĐỂ HIỂU RÕ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, QUY ĐỊNH VỀ THUẾ, QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VÀ KIỂM SOÁT HỐI ĐOÁI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MUA, BÁN VÀ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ.

Lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ đầu tiên ra công chúng:

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD sẽ không tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư ngay sau khi thành lập do đó Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD xin ý kiến Nhà Đầu Tư về bầu Ban Đại Diện Quỹ và thông qua các vấn đề khác theo nội dung chi tiết dưới đây khi đăng ký mua CCQ trong đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng:

- Điều Lệ Quỹ được đính kèm Bản Cáo Bạch này;
- Công Ty Quản Lý Quỹ là Công ty cổ phần quản lý quỹ HD;
- Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ là Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa; Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu Ký - Giám Sát, Dịch Vụ Quản Trị Quỹ với Ngân hàng Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- Bầu Ban Đại Diện Quỹ bao gồm các thành viên và chức danh được trình bày trong Phần IX Mục số 1.1 Bản Cáo Bạch này;
- Thù lao trả cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ được trình bày trong Phần XI Mục 3 Bản Cáo Bạch này;
- Chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ sẽ thanh toán theo thực tế phát sinh dựa trên các hóa đơn tài chính hợp lệ và được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tại kỳ phát sinh.
- Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Danh sách Công ty kiểm toán đã được UBCKNN chấp thuận để cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC cho Quỹ bao gồm: (1) Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh, (2) Công ty TNHH PwC (Việt Nam), (3) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, (4) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và giao cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong 4 công ty kiểm toán trong danh sách để thực hiện soát xét/ kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/ thường niên năm tài chính đầu tiên của Quỹ sau khi nhận được Giấy chứng nhận thành lập quỹ.
- Quỹ không thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm đầu tiên nếu thời gian Quỹ hoạt động đến thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm tài chính đầu tiên dưới 03 tháng.

Nhà Đầu Tư khi đăng ký mua CCQ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng xác nhận đồng ý thông qua các nội dung các vấn đề xin ý kiến nêu trên.

Khuyến nghị trước khi đăng ký đầu tư

1. Chứng chỉ Quỹ HDBF được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền

của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ HDBF được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.

2. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

3. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ HDBF không được phép chào bán hoặc phân phối tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ, khu vực thuộc quản lý của Hoa Kỳ, hoặc trong bất kỳ khu vực pháp lý nào của Hoa Kỳ, cũng như không được bán cho các Cá nhân Hoa Kỳ, trừ khi giao dịch này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về chứng khoán của Hoa Kỳ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư trở thành "Cá nhân Hoa Kỳ" và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền bắt buộc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó cho đối tượng được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ Luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Nước ngoài, được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua ngày 10/3/2010 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2014 ("FATCA") và Điều Lệ Quỹ nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư và tránh bất kỳ hình phạt khấu trừ thuế nào có thể phát sinh.

4. Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật về các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

5. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

6. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty cổ phần quản lý quỹ HD và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

7. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ HDBF do Công ty cổ phần quản lý quỹ HD và đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định (nếu có), được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

8. Việc đầu tư vào Quỹ HDBF không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.

9. Dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Quỹ HDBF (bao gồm thông tin về số dư Chứng Chỉ Quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân

Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:

(i) Cung cấp các dịch vụ cho Nhà Đầu Tư; và

(ii) Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Nhà Đầu Tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ HDBF, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà Đầu Tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà Đầu Tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo đã được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát duy trì và xử lý.

Nhà Đầu Tư cần đọc và tìm hiểu rõ Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân được đăng tải trên website https://hdcap.vn của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ HDBF.

10. Nhà Đầu Tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà Đầu Tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư đầu tư vào Quỹ HDBF thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của trung gian đó thay mặt cho Nhà Đầu Tư, có thể không phải lúc nào Nhà Đầu Tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà Đầu Tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà Đầu Tư đối với Quỹ.

11. Bản Cáo Bạch này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo Bạch trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ 6
1.2. Ngân Hàng Giám Sát 6
CHƯƠNG II. CÁC THUẬT NGỮ ĐỊNH NGHĨA 7
CHƯƠNG III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 11
1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô 2025 và triển vọng năm 2026 11
2. Diễn biến và cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán 14
3. Cơ hội đầu tư 16
CHƯƠNG IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 17
1. Thông Tin Chung Về Công Ty Quản Lý Quỹ 17
2. Giới Thiệu Cổ Đông Của Công Ty Quản Lý Quỹ 17
3. Giới Thiệu về Hội đồng quản trị Công Ty Quản Lý Quỹ 18
4. Giới thiệu về Ban điều hành công ty quản lý quỹ 18
5. Giới thiệu về Hội đồng đầu tư 19
Công Ty Quản Lý Quỹ không có Hội đồng đầu tư đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD. 19
6. Giới thiệu về Người Điều Hành Quỹ 19
7. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ 19
7.1 Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ 19
7.2 Các Quỹ Do HDCapital Đang Quản Lý 20
7.3 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất 20
7.4 Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất 21
CHƯƠNG V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 22
CHƯƠNG VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 23
CHƯƠNG VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 24
CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 25
CHƯƠNG IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 26
1. Thông Tin Chung Về Quỹ 26
1.1. Ban Đại Diện Quỹ Dự Kiến 26
2. Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ 27
2.1. Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư 27
2.2. Tài sản được phép đầu tư 28
2.3. Cơ cấu và hạn chế đầu tư 29
2.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 30
2.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư 31
2.6. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng 31
2.7. Đặc Trưng Của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư 31
2.8. Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ 32
2.9. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ 32
2.10. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế 33
2.11. Đại Hội Nhà Đầu Tư 33
2.12. Ban Đại Diện Quỹ 35

2.13. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ 35
2.14. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn Và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát 36
2.15. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo 36
3. Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ 36
CHƯƠNG X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 40
1. Căn Cứ Pháp Lý 40
2. Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng 41
2.1. Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng 41
2.2. Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu 44
2.3. Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công 44
3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo 45
4. Phương Pháp Xác Định và Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng (Cho Các Lần Giao Dịch Tiếp Theo) 46
4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 46
4.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 46
4.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng 47
5. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá 47
6. Quy Trình Định Giá 47
7. Phương Pháp Định Giá Tài Sản 48
8. Thông Tin Hướng Dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia Vào Quỹ 48
CHƯƠNG XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 49
1. Báo Cáo Tài Chính (Cập Nhật Hàng Năm) 49
2. Tình Hình Phát Hành Và Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ (Cập Nhật Hàng Năm) 49
3. Các Loại Giá Dịch Vụ, Chi Phí Của Quỹ Và Thưởng Hoạt Động 49
4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động 50
5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ 51
6. Dự Báo Hoạt Động Của Quỹ 52
7. Thời Gian Và Địa Điểm Cung Cấp Báo Cáo Hoạt Động Của Quỹ 52
CHƯƠNG XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 53
CHƯƠNG XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ 54
1. Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư 54
2. Báo Cáo Quỹ 54
3. Báo Cáo Bất Thường 54
4. Hình Thức Gửi Báo Cáo 54
CHƯƠNG XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 55
CHƯƠNG XV. CAM KẾT 56
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CCQ 58
PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 66

CHƯƠNG I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**
Giấy phép TL&HĐ số	:	44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0306274696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 24/11/2008
Trụ sở chính	:	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
Ông Nguyễn Quang Trung	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thành Long	Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Bà Hà Thị Tuyết Nhung	Chức vụ:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

1.2. Ngân Hàng Giám Sát

Tên	:	**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA**
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	:	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số	:	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003.
Địa chỉ	:	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại		028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714
Thời hạn hoạt động (nếu có)	:	
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính.
Đại diện theo pháp luật	:	Ông/ Bà: Nguyễn Thanh Sơn – Giám Đốc Chi Nhánh
Đại diện theo ủy quyền	:	Nguyễn Thị Minh Châu Chức vụ: Phó giám đốc. Theo Giấy ủy quyền số 3825/QĐ-BIDV ngày 30/5/2025 của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần quản lý quỹ HD ("HDCapital") lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần quản lý quỹ HD cung cấp.

CHƯƠNG II. CÁC THUẬT NGỮ ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ" hay "HDBF"	Là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD, hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này, thực hiện chào bán CCQ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin Ban Đại Diện Quỹ được trình bày trong Phần IX Mục số 1.2 Bản Cáo Bạch này.
"Bản Cáo Bạch" hay "BCB"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các tổ chức có liên quan của Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch CCQ.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ, thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "HDCapital"	Là Công ty cổ phần quản lý quỹ HD được thành lập theo Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết được thể hiện tại chương IX của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này
"Chứng Chỉ Quỹ" hay "CCQ"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 CCQ là 10.000 đồng.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư" hay "ĐHNĐT"	Là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch CCQ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sổ Phụ.
"Đại Lý Phân Phối"	Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối CCQ đại chúng, ký hợp đồng phân phối CCQ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	Là trụ sở chính, phòng giao dịch, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này.
"Điều Lệ Quỹ"	Là điều lệ của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD, các phụ lục

	đính kèm và các sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế hợp pháp vào từng thời điểm (nếu có) được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
"Đơn Vị Quỹ"	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Đơn Đăng Ký"	Là đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư.
"Hủy Lệnh"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	Là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"HOSE"	Là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi CCQ lấy CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị CCQ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm NAV trên một đơn vị CCQ quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Bán"	Là lệnh của Người Sở Hữu CCQ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán và có đủ số lượng CCQ đó để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Chuyển Đổi"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà người đó đang sở hữu để mua CCQ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số CCQ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng CCQ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	Là lệnh mua CCQ của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư sau khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản

	thanh toán đầy đủ.
"Lệnh Được Chấp Nhận"	Là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
"Ngân Hàng Giám Sát" hay "NHGS"	Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("BIDV – CN NKKN") có thông tin chi tiết tại Điều 7 của Điều Lệ Quỹ và Phần V Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định NAV của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng CCQ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Ngày Làm Việc"	Là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Người Có Liên Quan"	Được hiểu và giải thích theo quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ CCQ.
"Pháp Luật"	Là pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
"Sự Kiện Bất Khả Kháng"	Là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a). Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b). Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c). Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; (d). Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó; (e). Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f). Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g). Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch CCQ từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch CCQ. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14:30 ngày liền kề trước Ngày Giao Dịch. Trong trường hợp có thay đổi Thời

	Điểm Đóng Sổ Lệnh Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản Cáo Bạch.
"TCT LK&BT CK" hay "VSDC"	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	Là thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"Việt Nam"	Là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"Đồng" hay "VNĐ"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

CHƯƠNG III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô 2025 và triển vọng năm 2026

1.1. Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực

Theo Tổng Cục Thống kê (TCTK), GDP của Việt Nam tăng 8,2% so với cùng kỳ (svck) trong Quý 3/2025, đây là mức tăng trưởng Quý 3 cao nhất kể từ năm 2011, ngoại trừ mức 14,4% trong Quý 3/2022 khi kinh tế phục hồi mạnh sau đại dịch Covid19. Theo đó, GDP Việt Nam ước tăng 7,9% YoY trong 9T2025, mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011–2025, chỉ sau mức 9,4% của 9T2022. Tăng trưởng GDP kỳ vọng sẽ đạt mức 8,2% YoY trong Quý 4/2025, được thúc đẩy bởi nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc và tốc độ giải ngân đầu tư công tăng tốc trong quý cuối năm, tương ứng với mức dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam là 8%.

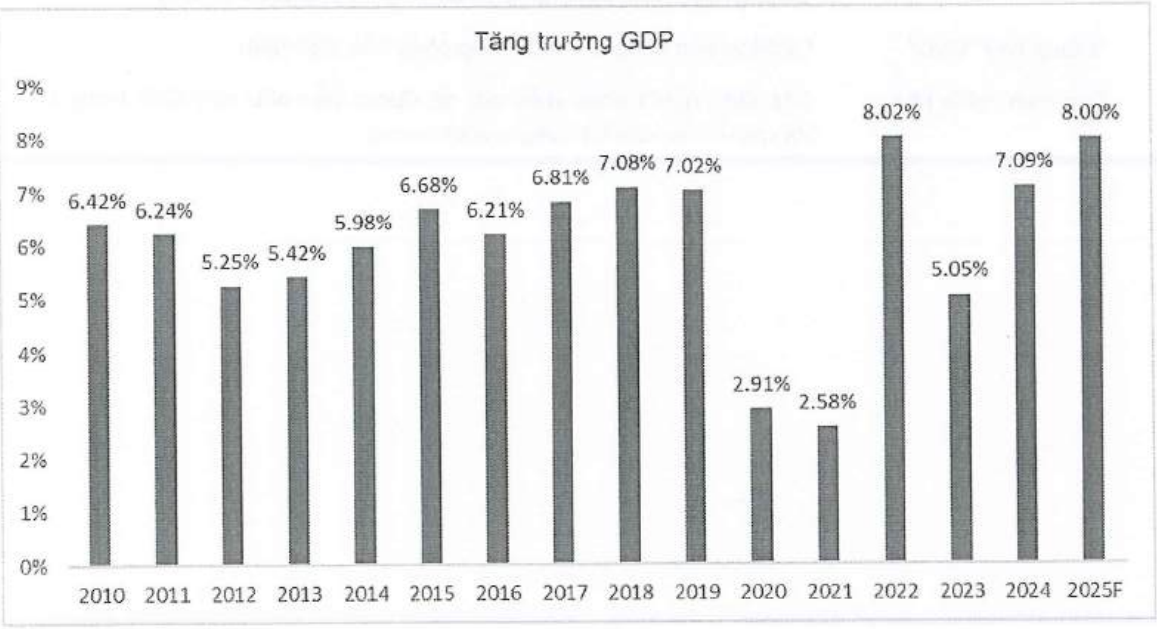

Nguồn: Fiinpro

Mức tăng trưởng trưởng mạnh mẽ kỳ vọng sẽ được duy trì sang năm 2026, với dự phóng tăng trưởng GDP đạt khoảng 9,5-10,5% svck, hỗ trợ bởi nền tảng kinh tế vững chắc. Tuy nhiên, rủi ro vẫn hiện hữu từ: nhu cầu toàn cầu suy yếu do bất ổn chính sách thương mại của Mỹ, căng thẳng Mỹ–Trung leo thang, và bất ổn địa chính trị kéo dài. Dù vậy, kế hoạch đầu tư công đầy tham vọng của Chính phủ nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP 10% có thể mang lại dư địa tích cực cho tốc độ tăng trưởng.

1.2. Thương mại tích cực trước tác động thuế quan

Theo Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2025 đạt 42,7 tỷ USD, tăng 24,7% so với cùng kỳ, trong khi nhập khẩu đạt 39,8 tỷ USD, tăng 24,9% so với cùng kỳ. Diễn biến này cho thấy hoạt động thương mại vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định, dù đã trải qua một tháng chịu tác động từ chính sách thuế quan mới.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu đạt 348,7 tỷ USD (tăng 16,0% so với cùng kỳ) và nhập khẩu đạt 332 tỷ USD (tăng 16,8% so với cùng kỳ), qua đó ghi nhận thặng dư thương mại 17,8 tỷ USD, thấp hơn mức 21,1 tỷ USD của cùng kỳ năm 2024.

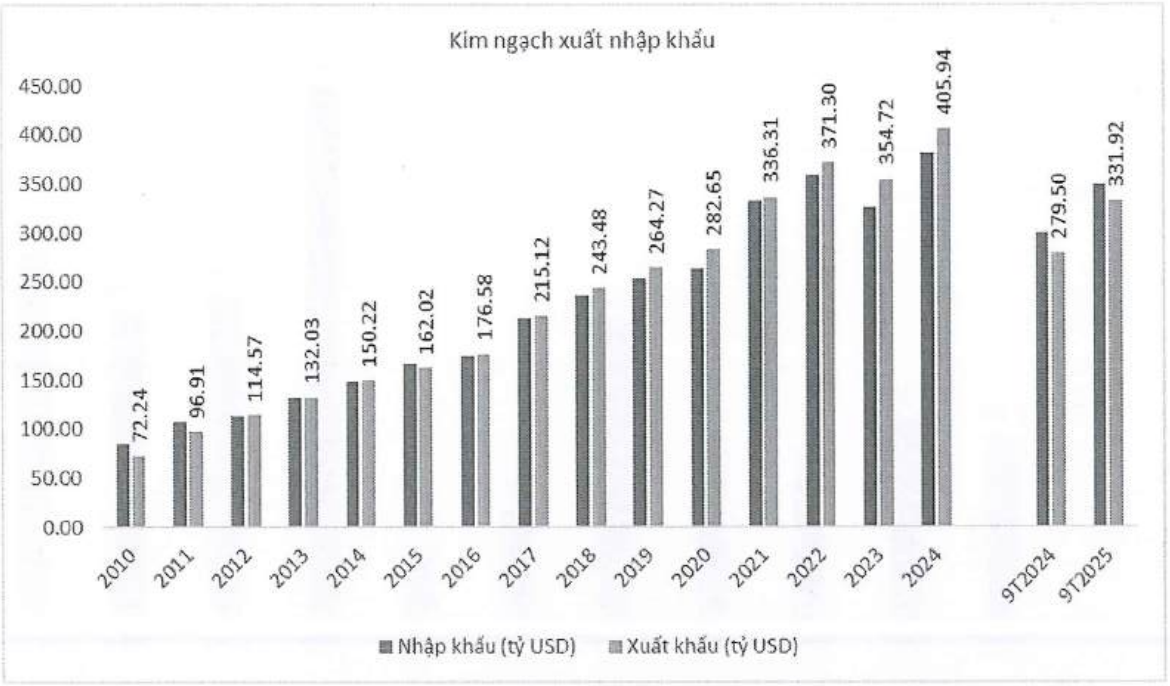

Nguồn: Fiinpro

Xuất khẩu vẫn ổn định dù nhu cầu nhập khẩu chịu thuế đã kết thúc. Tháng 9/2025, xuất khẩu tăng 24,7% so với cùng kỳ — mức tăng cao hơn so với ba tháng trước đó — nhờ nhu cầu tích trữ hàng tồn kho gia tăng trong giai đoạn Mỹ hoãn áp thuế 90 ngày. Bên cạnh đó, mức thuế trung bình khoảng 20% áp cho hàng hóa Việt Nam, vẫn được xem là tương đối cạnh tranh so với các đối tác khác, đã giúp doanh nghiệp Việt Nam tăng tốc đơn hàng xuất khẩu trước Tết.

1.3. Lạm phát vẫn đang trong tầm kiểm soát

CPI Việt Nam trong tháng 9/2025 tăng 0,42% so với tháng trước, tăng 3,38% so với cùng kỳ và bình quân từ đầu năm đến nay đạt 3,61%. Động lực chính đến từ giá dịch vụ giáo dục ngoài công lập và nhóm lương thực, thực phẩm.

- Nhóm Giáo dục tăng 2,22%, đóng góp 0,14 điểm % vào mức tăng CPI chung. Nguyên nhân chủ yếu là do điều chỉnh học phí tại các trường tư thục cho năm học 2025–2026, cùng với giá các mặt hàng phục vụ học tập tăng theo nhu cầu trong mùa tựu trường.
- Nhóm Hàng ăn & dịch vụ ăn uống tăng 0,41%, đóng góp 0,14 điểm % vào CPI chung. Trong đó, giá thực phẩm tăng 0,48% (đóng góp 0,11 điểm %), ăn uống ngoài gia đình tăng 0,39% nhờ nhu cầu tiêu dùng cao trong dịp Quốc khánh và mùa lễ Vu Lan. Ở chiều ngược lại, giá lương thực giảm nhẹ 0,1%, được hỗ trợ bởi chỉ số giá gạo giảm 0,13%.

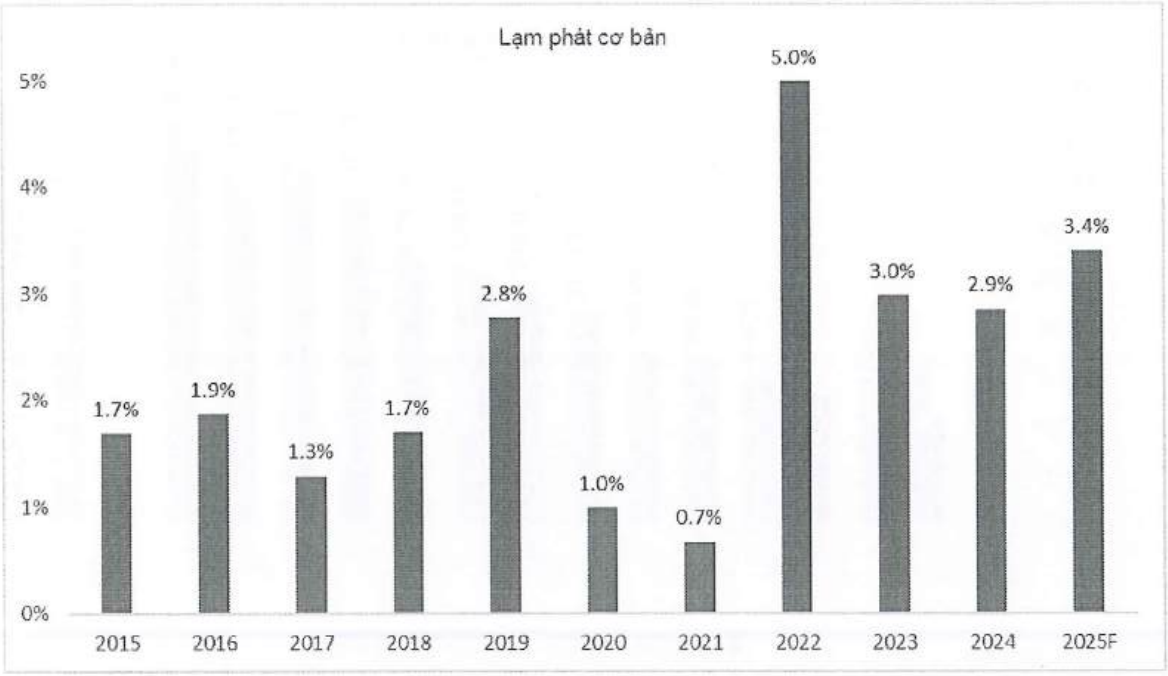

Nguồn: Fiinpro

Nhìn tổng thể, lạm phát bình quân từ đầu năm đến nay đạt 3,3%, vẫn thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,5–5,0% của Chính phủ. Dự báo cả năm 2025, lạm phát bình quân được ước tính duy trì ở mức 3,3% so với cùng kỳ, phản ánh mặt bằng giá trong nước tiếp tục ổn định và được kiểm soát tốt.

1.4. Chính sách tiền tệ nới lỏng thúc đẩy tăng trưởng

Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 13,4% so với đầu năm tính đến cuối T9/2025. Dự kiến, tăng trưởng tín dụng nhiều khả năng đạt 18–20% vào cuối năm, với dòng vốn tiếp tục ưu tiên cho sản xuất, kinh doanh, các ngành trọng điểm và các chương trình tín dụng định hướng.

Tính đến giữa tháng 10/2025, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại trong danh sách theo dõi duy trì ở mức 4,78%/năm, tương đối ổn định trong ba tháng vừa qua. Tại nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước, lãi suất không đổi ở mức 1,9%/kỳ hạn 3 tháng và 4,67%/kỳ hạn 12 tháng. Đối với nhóm ngân hàng tư nhân, lãi suất 12 tháng ở mức 4,94%, trong khi lãi suất 3 tháng tăng nhẹ 4 điểm cơ bản so với cùng tháng, lên mức 3,47%. Mức tăng chủ yếu tập trung tại các ngân hàng nhỏ, phản ánh áp lực ngày càng tăng thông qua một số ngân hàng phải đảm bảo nguồn vốn đáp ứng các yêu cầu thanh khoản theo quy định.

Việc Fed nhiều khả năng hạ lãi suất xuống 3,5%–3,75% vào cuối năm 2025 được kỳ vọng sẽ hạ nhiệt căng thẳng tỷ giá, qua đó tạo dư địa cho NHNN duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Theo đó, lãi suất có thể tăng nhẹ ở một số ngân hàng nhưng được kỳ vọng sẽ ổn định trên diện rộng.

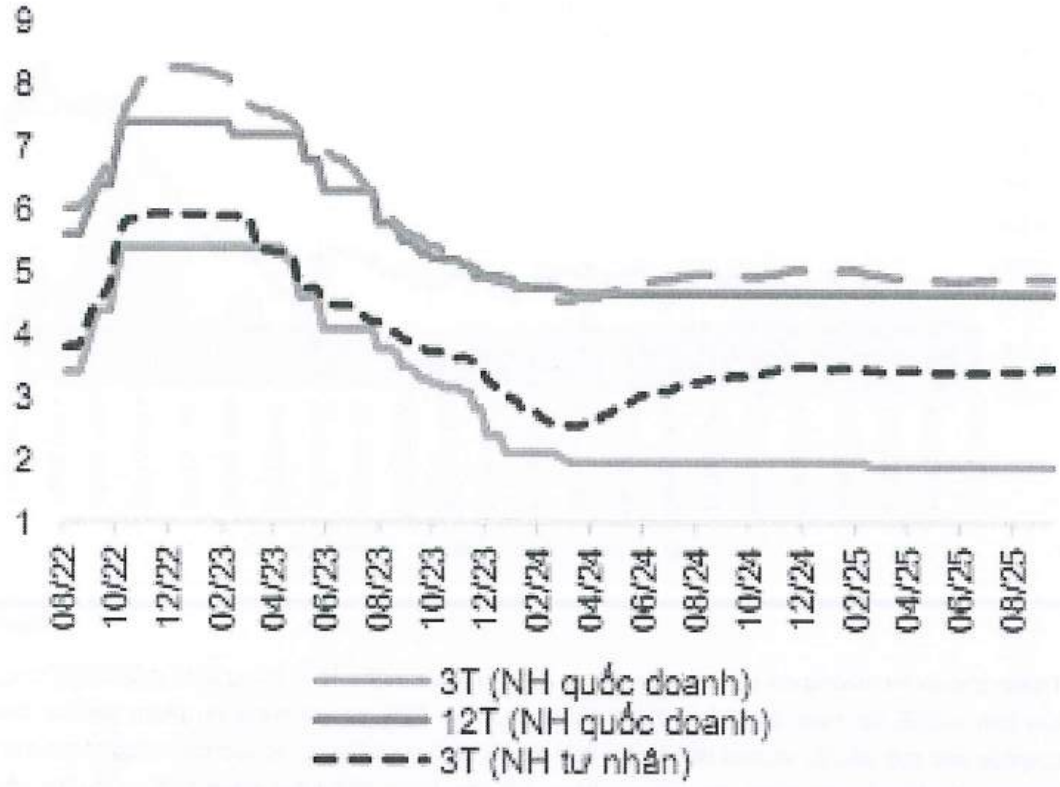

2. Diễn biến và cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán

Thị trường cổ phiếu Việt Nam, đại diện bởi VN-Index, đã trải qua một giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và đầy biến động kể từ đầu năm 2025. Sau khi tích lũy quanh vùng 1.200 - 1.300 điểm trong quý I, thị trường đã ghi nhận một cú sốc lớn vào tháng 4/2025. Cụ thể, vào ngày 03/04/2025, chỉ số đã trải qua phiên giảm kỷ lục -6,68% (-87,99 điểm), giảm về mức ~1.230 điểm do phản ứng tức thời với thông tin áp dụng các mức thuế quan đối ứng bất ngờ từ chính quyền Hoa Kỳ, được xem là một sự kiện *Thiên Nga Đen*. Tuy nhiên, thị trường đã nhanh chóng hấp thụ và phục hồi mạnh mẽ sau đó, bứt phá liên tục để đạt mức đỉnh gần 1.766 điểm vào quý IV/2025, cho thấy sức đề kháng và niềm tin nội tại mạnh mẽ.

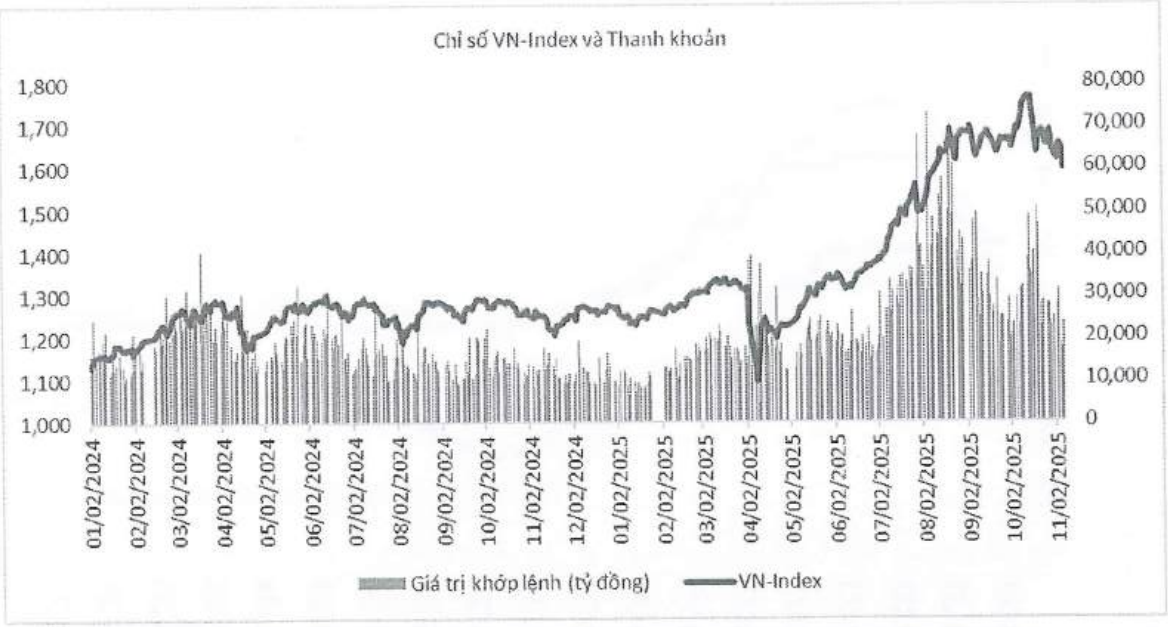

Nguồn: Fiinpro

Thanh khoản thị trường có sự cải thiện mạnh mẽ với giá trị khớp lệnh trung bình mỗi phiên trong 10T2025 của sàn HOSE đạt mức 24,827 tỷ đồng/phiên, cao hơn 43% so với cung kỳ, phản ánh sự tham gia tích cực của các quỹ đầu tư và nhà đầu tư trong nước. Khối Ngoại Duy trì áp lực bán ròng mạnh trong quý I và đầu quý II, chủ yếu tập trung vào các mã Blue-chip lớn. Hành động này phản ánh sự lo ngại về bất ổn địa chính trị toàn cầu và chênh lệch lãi suất. Tuy nhiên, đến quý IV, áp lực bán đã giảm và khối ngoại bắt đầu có dấu hiệu giao dịch cân bằng và chọn lọc hơn.

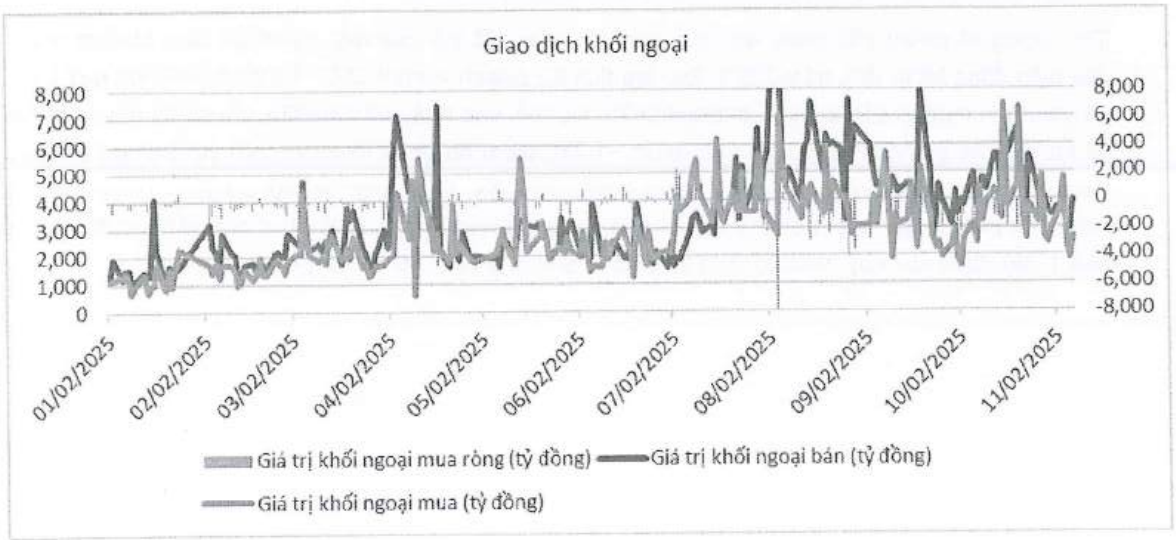

Nguồn: Fiinpro

Thị trường cổ phiếu Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì xu hướng tích cực trong thời gian tới, được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố nền tảng. Thứ nhất, nền kinh tế Việt Nam dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh, trong bối cảnh Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số giai đoạn 2026–2033, phản ánh quyết tâm thúc đẩy đầu tư và năng suất. Thứ hai, chính sách tiền tệ nới lỏng và tài khóa mở rộng nhiều khả năng sẽ tiếp tục được duy trì, góp phần hỗ trợ thanh khoản hệ thống và khuyến khích hoạt động sản xuất – kinh doanh. Thứ ba, FTSE dự kiến sẽ chính thức nâng hạng Việt Nam vào tháng 9/2025, tạo cú hích quan trọng trong

việc thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức toàn cầu. Cuối cùng, định giá thị trường vẫn ở mức hấp dẫn, khi P/E trượt 12 tháng hiện đạt 13,9 lần (tính đến ngày 7/11/2025) – thấp hơn so với mức trung vị 5 năm gần đây, cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn đáng kể khi lợi nhuận doanh nghiệp được cải thiện trong thời gian tới.

3. Cơ hội đầu tư

HDCapital cho rằng triển vọng đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung, và đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng và tài chính, là hấp dẫn và bền vững trong trung và dài hạn. Nhóm ngành này hiện chiếm tỷ trọng lớn trong lợi nhuận toàn thị trường, đóng vai trò xương sống của nền kinh tế, song tỷ trọng vốn hoá trong VN-Index vẫn chưa tương xứng với mức đóng góp thực tế — điều này mở ra tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong tương lai.

Các cổ phiếu thuộc lĩnh vực ngân hàng và tài chính thường có quy mô vốn hóa lớn, thanh khoản cao, minh bạch về thông tin và có khả năng sinh lợi ổn định, giúp giảm thiểu rủi ro biến động so với nhiều ngành khác. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam, quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, cùng với vai trò dẫn dắt của hệ thống ngân hàng trong luân chuyển vốn và hỗ trợ doanh nghiệp là những yếu tố củng cố tiềm năng dài hạn cho nhóm ngành này.

Tuy nhiên, việc lựa chọn đúng cổ phiếu và thời điểm đầu tư phù hợp trong nhóm tài chính – ngân hàng lại không dễ dàng, đòi hỏi kinh nghiệm phân tích sâu về vĩ mô, định giá và triển vọng từng ngân hàng, doanh nghiệp tài chính. Do đó, Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD được thiết kế dưới hình thức quỹ mở, là giải pháp đầu tư hợp lý cho nhà đầu tư mong muốn tiếp cận tiềm năng tăng trưởng của ngành ngân hàng – tài chính nhưng vẫn được quản lý chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả.

Quỹ mang đến cho nhà đầu tư công cụ đầu tư trung và dài hạn, được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu kinh nghiệm, giúp đa dạng hóa danh mục, tối ưu hóa lợi nhuận và bổ sung hiệu quả cho các kênh đầu tư truyền thống như gửi tiết kiệm, bất động sản, ngoại tệ hay vàng. Việc đầu tư vào quỹ mở Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD có nhiều ưu điểm, đặc biệt là một số ưu điểm như sau:

- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà Đầu Tư sở hữu CCQ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà Đầu Tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, Nhà Đầu Tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.
- *Tính thanh khoản cao:* Lợi thế của quỹ mở so với quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại CCQ. Do đó, Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt đầu tư vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua/bán CCQ không biến động ngoài NAV như quỹ đóng niêm yết*: Quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư được mua/bán CCQ với giá mua/bán chính bằng NAV của quỹ vào Ngày Giao Dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của "gia đình quỹ":* Thông thường, quỹ mở là một phần của "gia đình quỹ" mà Công Ty Quản Lý Quỹ sở hữu. Do đó, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

CHƯƠNG IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông Tin Chung Về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên tiếng Việt	:	**Công ty cổ phần quản lý quỹ HD**
Tên bằng tiếng Anh	:	HD Capital JSC
Tên viết tắt	:	HDCapital
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0306274696 cấp lần đầu ngày 24/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 11/12/2025
Trụ sở chính	:	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
Điện thoại	:	(84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616
Email	:	info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn
Vốn Điều Lệ	:	75.000.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng*).

2. Giới Thiệu Cổ Đông Của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1. Danh Sách Cổ Đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị mệnh giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Văn Đẩu	3.900.000	39,00	52%
2	Nguyễn Quang Trung	1.200.000	12,00	16%
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Conasi	1.015.000	10,15	13,53%
4	Các cổ đông cá nhân nắm giữ dưới 5% Vốn Điều Lệ	1.385.000	13,85	18,47%
Tổng cộng		7.500.000	75,00	100%

2.2. Giới Thiệu Cổ Đông Lớn Nắm Giữ Trên 5% Vốn Điều Lệ

a) **Ông Phạm Văn Đẩu:**

Ông Phạm Văn Đẩu là cổ đông nắm giữ 3.900.000 cổ phần, tương đương 52% vốn điều lệ của Công ty cổ phần quản lý quỹ HD.

b) **Ông Nguyễn Quang Trung:**

Ông Nguyễn Quang Trung là cổ đông sở hữu 1.200.000 cổ phần phổ thông của Công Ty, tương đương 16% vốn điều lệ của Công ty cổ phần quản lý quỹ HD.

c) **Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Conasi:**

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Conasi là cổ đông sở hữu 1.015.000 cổ phần tương đương 13,53% vốn điều lệ Công ty cổ phần quản lý quỹ HD.

3. Giới Thiệu về Hội đồng quản trị Công Ty Quản Lý Quỹ

3.1. Ông Nguyễn Quang Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quang Trung có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, chứng khoán, quản lý quỹ và bất động sản.

Ông hiện là Tổng Giám đốc CTCP Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi. Trước đó, ông là Tổng Giám đốc của CTCP Quản lý quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Liên Minh Việt Nam, (tiền thân của CTCP quản lý quỹ HD).

Ngoài ra, ông có thời gian gần 10 năm đảm nhiệm các chức vụ kế toán trưởng, phó phòng kế toán và giám đốc tài chính từ năm 1995 đến năm 2004.

Ông Trung có bằng Thạc sỹ tài chính ngân hàng và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

3.2. Ông Nguyễn Thành Long – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thành Long có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ.

Ông hiện là Tổng Giám đốc CTCP quản lý quỹ HD. Trước đó, ông đã từng đảm nhận các vị trí tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Eurocapital, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán HD.

Ông Long có bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học UTS Úc năm 2007 và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

3.3. Ông Bilal Ismail Erkan – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Bilal Ismail Erkan có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, Tài chính, Mua bán và Sáp nhập, Hàng không, ...

Ông hiện là Thành viên Hội đồng quản trị tại Eurocham Cambodia, Tổng Giám đốc Điều hành và Thành viên Hội đồng quản trị tại AZ Group Southeast Asia, Campuchia.

Ông Erkan Bilal có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Kinh tế, Tài chính, Kỹ thuật và Phát triển Kinh doanh - Đại Học Karlsruhe (TH), Karlsruhe, Đức, Chứng chỉ Kỹ sư Kinh doanh và Chứng chỉ Tài chính, Phát triển Kinh doanh.

3.4. Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như – Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh và có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, quản lý đầu tư và phát triển kinh doanh. Quá trình công tác của bà bao gồm các vị trí lãnh đạo quan trọng tại nhiều tổ chức uy tín như Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Công ty TNHH Chứng khoán ACB, Công ty Quản lý Quỹ ACB, Công ty CP Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi, và hiện tại là Giám đốc Khối Đầu tư và Phát triển Kinh doanh tại Công ty CP Địa ốc Phú Long (từ tháng 5/2018 đến nay).

3.5. Ông Nguyễn Công Nam – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Công Nam tốt nghiệp Cử nhân Tài chính doanh nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và quản trị doanh nghiệp. Trong hơn 9 năm công tác, ông Nguyễn Công Nam đã tích lũy kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính qua các vị trí quan trọng tại nhiều tổ chức lớn như: Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV, Công ty CP Đầu tư Cotec Healthcare, Công ty CP Quản lý và phát triển BĐS Conasi, Công ty CP Địa ốc Phú Long.

4. Giới thiệu về Ban điều hành công ty quản lý quỹ

Ông Nguyễn Thành Long – Tổng giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật: Thông tin tóm tắt về ông Nguyễn Thành Long được trình bày tại mục 3.2 nêu trên.

5. Giới thiệu về Hội đồng đầu tư

Công Ty Quản Lý Quỹ không có Hội đồng đầu tư đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD.

6. Giới thiệu về Người Điều Hành Quỹ

6.1. Ông Lê Thanh Hòa – Người điều hành quỹ

Ông Lê Thanh Hòa có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản. Trước khi gia nhập HDCapital, Ông đã từng đảm nhận các vị trí phân tích, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục đầu tư tại các đơn vị như: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect; Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt; Công ty Cổ phần QLQ SGI.

Ông Hòa là Cử nhân Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và sở hữu CFA Charterholder do CFA Institution cấp từ năm 2020; Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

6.2. Ông Trần Duy Lam – Người điều hành quỹ

Ông Trần Duy Lam có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản. Trước khi gia nhập HDCapital, Ông đã từng đảm nhận các vị trí phân tích, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục đầu tư tại các công ty chứng khoán lớn tại Việt Nam như Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) và Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu Tư Đỏ.

Ông Lam tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2012. Hiện tại, ông Lam là CFA Charterholder của Viện CFA Hoa Kỳ (CFA Institute) và có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

7. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của HDCapital được trình bày trong tài liệu này mang tính chất tham khảo, không hàm ý khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai.

7.1 Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiền thân của HDCapital là CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Liên Minh Việt Nam, được thành lập vào ngày 24 tháng 11 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 44/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 24/11/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành CTCP quản lý quỹ HD theo giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 04 năm 2022.

HDCapital định hướng phát triển sản phẩm đầu tư chứng khoán vượt trội cho khách hàng gồm:

- Dịch vụ ủy thác đầu tư – HDCapital cũng đã phát triển dịch vụ ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các Nhà Đầu Tư tổ chức và Nhà Đầu Tư cá nhân trong nước và nước ngoài có vốn lớn và/hoặc có nhu cầu đầu tư các cổ phiếu mà quỹ mở không đáp ứng được. HDCapial hiện đang được ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng tổ chức và cá nhân trong nước nhằm đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của khách hàng.
- Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán – HDBond là sản phẩm quỹ mở trái phiếu đầu tiên của HDCapital nhằm cung cấp cho Nhà Đầu Tư cá nhân một sản phẩm đầu tư hiệu quả, lợi nhuận ổn định cao hơn lãi suất tiền gửi kỳ hạn của ngân hàng được phân phối thông qua các đối tác chiến lược của Công ty. Tại thời điểm ngày 30/06/2025 quỹ có giá trị tài sản ròng đạt 51.64 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận 1 năm gần nhất đạt 2,84%. Quỹ khi được thành lập sẽ bổ sung vào danh mục sản phẩm dịch vụ do HDCapital cung cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đa đạng của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư có thể phân bổ vào cả chứng chỉ quỹ trái phiếu và cổ phiếu một cách linh hoạt và hiệu quả.
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán – HDCapital cung cấp cho khách hàng kết quả phân tích, báo

cáo phân tích và đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán. Tư vấn cho khách hàng về chính sách đầu tư và chiến thuật giao dịch, bao gồm cơ cấu phân bổ vốn đầu tư; loại tài sản đầu tư và phương thức xác định giá trị tài sản; hình thức đầu tư, giao dịch; thời điểm thực hiện, số lượng, mức giá phù hợp với mục tiêu, chính sách đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của khách hàng; kết nối doanh nghiệp với Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư mua bán chứng khoán.

Với tầm nhìn trở thành công ty quản lý quỹ có số lượng Nhà Đầu Tư nhiều nhất trên thị trường Việt Nam trong 5 năm tới, HDCapital sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư để phục vụ Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước. Sứ mệnh của HDCapital là mang lại giá trị cho Nhà Đầu Tư và cổ đông thông qua việc duy trì hiệu quả đầu tư và dịch vụ Nhà Đầu Tư chất lượng vượt trội.

7.2 Các Quỹ Do HDCapital Đang Quản Lý

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lợi tức cao HD (HDBond): quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ số 74/GCN-UBCK vào ngày 30/12/2022. Mục tiêu đầu tư của Quỹ hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định bao gồm cổ phiếu ưu đãi cổ tức được phân loại là nợ phải trả, thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng từ có giá và các tài sản gia tăng giá trị cho Quỹ.

- Quỹ đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Rồng Vàng (GDEGF): quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ số 259/GCN-UBCK vào ngày 22/7/2025. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Mục tiêu đầu tư có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường và theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Tiềm năng (PEIF): quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ thành viên được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ số 407/GCN-UBCK vào ngày 20/10/2025. Quỹ hướng đến mục tiêu tăng giá trị tài sản ròng cho Quỹ, tối đa hóa lợi nhuận dài hạn cho các thành viên góp vốn đồng thời hạn chế rủi ro thông qua việc tìm kiếm, đầu tư linh hoạt và đa dạng trên các lĩnh vực và loại tài sản.

7.3 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 (*)
Doanh thu	762	776	1.492	8.630	12.871
Chi phí hoạt động	(2.529)	(8.382)	(13.187)	(11.701)	(13.703)
Thu nhập tài chính và khác	510	339	918	1.989	2.815
Chi phí tài chính	-	-	(810)	(31)	(1.778)

Lãi/ (Lỗ) hoạt động kinh doanh	(1.257)	(7.268)	(11.589)	(1.113)	205

(*): số liệu chưa kiểm toán

7.4 Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 *(*)*
Tài sản ngắn hạn	45.545	37.973	5.491	41.426	38.680
Tài sản khác	180	3.578	22.842	9.924	12.840
Tổng tài sản	45.725	41.551	28.333	51.350	51.520

(*): số liệu chưa kiểm toán

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025 *(*)*
Phải trả khác	43	3.138	1.779	25.909	874
Vốn góp	50.000	50.000	50.000	50.000	75.000
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(4.319)	(11.586)	(23.446)	(24.559)	(24.354)
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	45.725	41.551	28.333	51.350	51.520

(*): số liệu chưa kiểm toán

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quỹ do Công ty quản lý không hàm ý cho khả năng hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quỹ trong tương lai, cũng như không vì mục đích riêng.

CHƯƠNG V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên tiếng Việt	**Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003.
Địa chỉ	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính.

CHƯƠNG VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (theo chỉ định của Đại Hội Nhà Đầu Tư) sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên của Quỹ theo danh sách các công ty kiểm toán do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đảm bảo đáp ứng những điều kiện sau đây:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp,
- Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Lưu Ký,
- Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; và
- Có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

CHƯƠNG VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại Lý Phân Phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 02 Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có). Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.

CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1.1. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư

Tên tiếng Việt	**Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	Số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003.
Địa chỉ	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	lưu giữ và quản lý tài liệu, hạch toán giao dịch, lập báo cáo tài chính, xác định NAV và các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tại Chương XI - Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng.

1.2. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tiếng Việt	**Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam**
Quyết định thành lập	Theo Quyết định 26/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 12 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Địa chỉ	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	(84 – 24) 3974 7123
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Toàn bộ các công việc liên quan tới dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng đối với Quỹ mở.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại Chương XI - Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng.

CHƯƠNG IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông Tin Chung Về Quỹ

Tên tiếng Việt	**Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD**
Tên tiếng Anh	**HD Banking and Finance Equity Fund**
Tên viết tắt	**HDBF**
Địa chỉ liên hệ	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
GCN đăng ký chào bán	Số 69 /GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/4/2026
GCN đăng ký thành lập	Số 334 /GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/7/2026
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Thời gian hoạt động	Không giới hạn

1.1. Ban Đại Diện Quỹ Dự Kiến

Họ và tên	Bằng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
Ông Trương Hữu Ngữ Thành viên độc lập có kinh nghiệm, chuyên môn về pháp luật	Ông Trương Hữu Ngữ có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), luật doanh nghiệp, chứng khoán và các giao dịch quốc tế. Hiện nay, Ông là Luật sư Điều hành tại Công ty luật TNHH Vilasia, một công ty chuyên về tài chính dự án, tái cấu trúc doanh nghiệp, M&A và liên doanh, cũng như huy động vốn cho các công ty khởi nghiệp. Trước khi thành lập Vilasia, Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Việt Nam, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Ông Ngữ có bằng Thạc sĩ Luật (LL.M.) từ Đại học Pennsylvania và Cử nhân Luật (LL.B.) từ Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Trương Thành Long Thành viên độc lập có kinh nghiệm, chuyên môn về kế toán, kiểm toán	Ông Trương Thành Long có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Ông hiện là Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng của CTCP Địa ốc Phú Long và Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Tập Đoàn KLC. Trước đó, ông đã từng là kế toán trưởng tại CTCP Trường Thọ, Công ty Sản xuất Minh Yến, Công ty TNHH Địa ốc Phú Long. Ông Long có bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh năm 2018.
Ông Đoàn Minh Tin Thành viên độc lập có kinh nghiệm, chuyên môn về phân tích đầu tư chứng khoán	Ông Đoàn Minh Tin có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư. Hiện nay, ông Tin đang đảm nhận vị trí Chuyên gia tư vấn phát hành tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương. Trước khi gia nhập CTCP Chứng khoán Kỹ Thương, ông từng đảm nhiệm các vị trí phân tích đầu tư, tư vấn đầu tư và giao dịch mua bán – sáp nhập (M&A) tại các đơn vị như Công ty Cổ phần Chứng khoán FPTS và Tập đoàn CJ (Hàn Quốc). Ông Tin tốt nghiệp Chương trình cử nhân tài chính ngân hàng, Thạc sĩ Kỹ thuật Tài chính tại Đại học WorldQuant (Hoa Kỳ) và là CFA Charterholder do CFA Institute cấp; đồng thời sở hữu Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ông Nguyễn Thành Long Thành viên	Ông Nguyễn Thành Long có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ. Ông hiện là Tổng Giám đốc CTCP quản lý quỹ HD (HDCapital). Trước đó, ông đã từng đảm nhận các vị trí tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Eurocapital, CTCP Chứng khoán HDB, Phó Tổng Giám đốc CTCP quản lý quỹ HD. Ông Long có bằng Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học UTS Úc năm 2007 và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Nhà Đầu Tư khi đăng ký mua chứng quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng đồng thời với việc biểu quyết thông qua danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ chi tiết như trên.

2. Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Điều Lệ Quỹ là tài liệu quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ nên Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ đầy đủ được đính kèm Bản Cáo Bạch này. Những nội dung tóm tắt Điều Lệ Quỹ được trình bày dưới đây nhằm cung cấp cho Nhà Đầu Tư một số nội dung chủ yếu của Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì các quy định trong Điều Lệ Quỹ sẽ được ưu tiên áp dụng.

2.1. Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư

a) Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho Nhà Đầu Tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các ngân hàng và doanh nghiệp dịch vụ tài chính niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

Mục tiêu đầu tư có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường và theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Lĩnh vực đầu tư

Quỹ tập trung đầu tư vào các ngành trọng điểm trong hệ thống tài chính Việt Nam, đặc biệt là ngân hàng và dịch vụ tài chính, những lĩnh vực có vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế và tiềm năng phát triển dài hạn.

Cơ cấu danh mục đầu tư được xây dựng linh hoạt và có khả năng điều chỉnh theo thời điểm, dựa trên đánh giá tiềm năng tăng trưởng, triển vọng lợi nhuận và mức độ thanh khoản của từng cổ phiếu. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, việc phân bổ danh mục của Quỹ luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và hạn chế đầu tư đã được nêu tại mục "Hạn chế đầu tư", nhằm đảm bảo tính an toàn, minh bạch và bền vững cho danh mục.

Các lĩnh vực đầu tư chính bao gồm:

- Ngân hàng: Nhóm ngành có quy mô vốn hóa lớn, đóng vai trò trung tâm trong huy động và phân bổ vốn của nền kinh tế.
- Dịch vụ tài chính: Gồm chứng khoán, bảo hiểm, công ty tài chính, cho vay tiêu dùng và các ngành nghề liên quan khác trong lĩnh vực tài chính – là những trụ cột quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn và nền kinh tế Việt Nam

c) Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư trọng tâm của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là nhóm doanh nghiệp đóng vai trò huyết mạch của nền kinh tế, có năng lực quản trị vượt trội, nền tảng tài chính vững chắc và tiềm năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Với định hướng đầu tư năng động và linh hoạt, Quỹ chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục và phân bổ tài sản dựa trên các cơ hội đầu tư tại từng thời điểm, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và kiểm soát rủi ro. Đội ngũ quản lý quỹ áp dụng quy trình phân tích chuyên sâu, kết hợp giữa phân tích cơ bản và góc nhìn vĩ mô, để xác định tỷ trọng đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn của chu kỳ thị trường.

Xuyên suốt quá trình hoạt động, Quỹ luôn kiên định với mục tiêu bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản cho Nhà Đầu Tư, đồng thời tận dụng hiệu quả tiềm năng tăng trưởng của ngành Ngân hàng và Dịch vụ tài chính – một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam.

2.2. Tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật ngân hàng;
b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật;
c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; kể cả các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ;
d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, CCQ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định pháp luật. Với điều kiện phải đáp ứng các quy định sau:
   (i) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
   (ii) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
   (iii) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

(iv) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;

(v) Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Mục 2.2.e) này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.;

f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Ngoài ra, Quỹ được phép đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Pháp Luật. Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư nêu trên là theo quy định hiện hành, trường hợp quy định Pháp Luật thay đổi thì tài sản đầu tư của Quỹ sẽ được thay đổi tương ứng phù hợp với quy định Pháp Luật mới.

2.3. Cơ cấu và hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng tài sản của vào các tài sản tại điểm 2.2.a) và điểm 2.2.b) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, và các tài sản quy định tại điểm 2.2.a) và 2.2.b) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm 2.2.a), 2.2.b), 2.2.d) và 2.2.e) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

e) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 2.2.e) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này. Trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 2.2.e) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng Mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm 2.2.b), 2.2.d), 2.2.e) và 2.2.f) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá NAV của Quỹ;

h) Không được đầu tư vào CCQ của chính Quỹ;

i) Chỉ được đầu tư vào CCQ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

(i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số CCQ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào CCQ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các CCQ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư được quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) Mục 2.3 CHƯƠNG IX Bản Cáo bạch này nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau:

(i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(ii) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp Luật bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

(iii) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, chia, tách các tổ chức phát hành;

(iv) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

(v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm (i), (ii), (iii), (iv) trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ tiền tệ theo quy định tại điểm 2.2.a) và 2.2.b) Mục 2.2 CHƯƠNG IX Bản Cáo Bạch được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của Pháp Luật ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại CCQ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ

không được quá 5% NAV của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá 30 ngày.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

d) Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ Chính phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ sẽ lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững của lợi nhuận và rủi ro của các khoản đầu tư. Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn, Quỹ sẽ tiếp tục theo dõi và chủ động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

Phương pháp đầu tư của Quỹ sẽ dựa trên các đánh giá chuyên sâu của đội ngũ phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô, triển vọng ngành ngân hàng và dịch vụ tài chính cũng như tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tương quan với rủi ro nội tại của các loại chứng khoán phát hành bởi các doanh nghiệp mà Quỹ được phép đầu tư, nhằm tìm kiếm lợi nhuận dài hạn.

Phương pháp lựa chọn đầu tư nêu trên được áp dụng thống nhất và phù hợp đối với các công cụ thị trường tiền tệ, công cụ nợ, cổ phiếu, trái phiếu, cũng như các tài sản đầu tư khác, đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp Luật hiện hành.

2.6. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng Giá Trị Tài Sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

b) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân.

c) Sổ tay định giá là cơ sở để xác định giá tài sản của Quỹ và phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng. Sổ tay định giá bao gồm tối thiểu những nội dung sau:

(i) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá. Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

(ii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

d) Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Đặc Trưng Của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

Nhà Đầu Tư là cá nhân và/hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu CCQ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số CCQ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ.

Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp Luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư là pháp nhân được cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số CCQ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hay tổ chức cung cấp dịch vụ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ khi sở hữu chứng chỉ quỹ HDBF như được quy định tại Điều 14 của Điều lệ Quỹ .

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ được quy định tại Chương XIII của Điều lệ Quỹ.

2.8. Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ được quy định chi tiết tại Phụ Lục 01 đính kèm Bản Cáo bạch này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo chi tiết nội dung quy định tại Phụ Lục 01 để hiểu rõ cơ chế giao dịch của chứng chỉ quỹ.

2.9. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

a) Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn Vị Quỹ
   (i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày Giao Dịch, đảm bảo tối thiểu một lần trong một tuần, và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) theo quy định;
   (ii) Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá;
   (iii) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý của tài sản có trong danh mục theo nguyên tắc được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của Pháp Luật và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận;
   (iv) Giá Trị Tài Sản Ròng của một CCQ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số CCQ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân.

b) NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

c) NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

d) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.

e) Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc

định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

f) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục

g) Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ được Công ty Quản lý quỹ áp dụng dựa trên Sổ tay định giá tuân thủ quy định pháp luật và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Chi tiết nội dung chính của Sổ tay định giá (Phương thức định giá tài sản) sẽ được quy định tại Phụ Lục 03 đính kèm Bản Cáo bạch này và sẽ được chính thức áp dụng khi được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.10. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế

a) Quỹ phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng CCQ.

b) Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng CCQ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ này).

c) Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc:

(i) Lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi Quỹ đã hoàn tất các nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp Luật;

(ii) Nguồn chia phải từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;

(iii) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm);

(iv) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;

(v) Trường hợp phân phối lợi tức bằng CCQ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

(vi) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và NAV Quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng.

(vii) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán và các quy định, nguyên tắc khác đối với quỹ mở.

d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư.

e) Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

2.11. Đại Hội Nhà Đầu Tư

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư:

(i) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

(ii) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

(iii) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được triệu tập trong những trường hợp sau:

a) Thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc

c) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số CCQ đang lưu hành theo quy định tại Điều 14.2.(b) Điều Lệ Quỹ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

(iv) Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại nêu trên và Điều 21.3 Điều Lệ Quỹ phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

(i) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

(ii) Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

(iii) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

(iv) Quyết định phương án phân phối lợi tức;

(v) Quyết định thay đổi ngày, tần suất giao dịch của Quỹ ;

(vi) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;

(vii) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

(viii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

(ix) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.

c) Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư

(i) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia của Nhà Đầu Tư như quy định tại Điều 23.2.(c) Điều Lệ Quỹ. Mỗi CCQ có một phiếu biểu quyết;

(ii) Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng theo quy định Pháp Luật về doanh nghiệp. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm (i) khoản c Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự;

(iii) Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

d) Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

(i) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

(ii) Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

(iii) Tuy nhiên, đối với các các nội dung sau thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành:

- Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ, thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ, thay đổi thời gian hoạt động của Quỹ.

2.12. Ban Đại Diện Quỹ

Danh sách Ban Đại Diện Quỹ dự kiến được trình bày tại Mục 1.1 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

Ban Đại Diện Quỹ có từ 03 đến 11 thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

Các quy định về tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ, Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ, Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ, Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban đại diện quỹ, Biên bản họp Ban đại diện quỹ được quy định tại Chương V Ban Đại Diện Quỹ của Điều Lệ Quỹ.

2.13. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
   (i) Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ theo quy định của Pháp Luật;
   (ii) Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
   (iii) Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở; và
   (iv) Đảm bảo tuân thủ các nội dung cam kết đối của Công ty quản lý quỹ được chi tiết tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

b) Chi tiết quyền, nghĩa vụ và hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Chương VI Điều lệ Quỹ.

c) Nhà Đầu Tư cần lưu ý trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí như sau:

Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt

	động
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

2.14. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn Và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phải đáp ứng các điều kiện sau đây và các điều kiện khác theo quy định của Pháp Luật:

a) Phải là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán;
b) Phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
c) Có đầy đủ năng lực để cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký chứng khoán; và
d) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Chi tiết quyền, nghĩa vụ và hạn chế trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết tại Chương VII Điều lệ Quỹ.

2.15. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

a) Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Điều kiện lựa chọn công ty kiểm toán phải thỏa mãn những điều kiện sau:
   (i) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
   (ii) Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; và
   (iii) Có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.
b) Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
c) Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày, Năm Tài Chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
d) Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định của Pháp Luật liên quan tới công tác kế toán áp dụng đối với quỹ mở
e) Chế độ báo cáo:
f) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật.
g) Báo cáo tài chính được quy định:
   (i) Báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ
   (ii) Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán hàng năm

3. Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ.

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt được mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm, cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ HDBF, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.

Quỹ nhằm vào mục tiêu tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào về số lần chi trả và giá trị cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận, diễn biến thị trường và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất uỷ quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ). Tùy thuộc vào nguyên tắc hoạt động của Quỹ, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

Kết quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả đầu tư trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo bất kỳ kết quả hoạt động của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ. Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ HDBF.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

3.1. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

3.2. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

3.3. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch

với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

3.4. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch CCQ.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và đồng thời Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chiến lược phân phối hiệu quả để tăng quy mô quỹ để đảm bảo thanh khoản của Quỹ.

3.5. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

Rủi ro bao gồm cả việc lệnh giao dịch có thể được thực hiện 1 phần hoặc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, được mô tả tại mục 7, Phụ Lục 01, Quy trình và các hướng dẫn giao dịch CCQ.

3.6. Rủi Ro Tín Nhiệm (Thanh Toán) Của Tổ Chức Phát Hành

Rủi ro này liên quan đến khả năng thanh toán của các đối tác tổ chức phát hành chứng khoán không thực hiện hoặc không thể thực hiện cam kết thanh toán khi đến hạn. Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này Người điều hành quỹ phải tuân quy trình đầu tư và danh sách các tổ chức, đối tác đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và/ hoặc sau khi đã thực hiện các thủ tục phân tích đánh, giá tín nhiệm đầy đủ và thận trọng.

3.7. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích

Đây là rủi ro khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện giao dịch mua/ bán tài sản cho các quỹ và hoặc của khách hàng ủy thác đầu tư và/ hoặc các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, của thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Để phòng ngừa rủi ro này các giao dịch tài sản cho các bên sẽ được thực hiện phân bổ theo chính sách phân bổ tài sản đã được phê duyệt và tuân thủ quy trình phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan được quy định trong Điều Lệ Quỹ và quy định Pháp Luật có liên quan.

3.8. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

3.9. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này Người điều hành quỹ sẽ ưu tiên chọn lựa những tài sản có tính thanh khoản cao hoặc có cam kết mua lại của Tổ chức phát hành. Ngoài ra việc tăng quy mô của Quỹ cũng sẽ giúp cho Quỹ hạn chế rủi ro thanh khoản mà vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư của Quỹ.

3.10. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu NAV thấp hơn mười tỷ đồng (10.000.000.000 VNĐ) trong 06 tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

3.11. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

CHƯƠNG X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn Cứ Pháp Lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động

của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/02/2026.

- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định Hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Quyết định số 1541/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính Ban hành Mức giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 29 tháng 04 năm 2025;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán; và
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng

2.1. Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính HD
Loại Hình	Quỹ mở
Thời Gian Hoạt Động Của	Không xác định thời hạn

Quỹ	
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công ty cổ phần quản lý quỹ HD
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư	a) Mục tiêu đầu tư Mục tiêu đầu tư của Quỹ là gia tăng giá trị tài sản ròng dài hạn và tối ưu hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư dựa trên cơ sở phân tích chuyên sâu, lựa chọn kỹ lưỡng các tài sản có chất lượng tốt cùng với phân bổ danh mục hợp lý cũng như đánh giá thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các ngân hàng và doanh nghiệp dịch vụ tài chính niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Mục tiêu đầu tư có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường và theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật. b) Chiến lược đầu tư Chiến lược đầu tư trọng tâm của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là nhóm doanh nghiệp đóng vai trò huyết mạch của nền kinh tế, có năng lực quản trị vượt trội, nền tảng tài chính vững chắc và tiềm năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Với định hướng đầu tư năng động và linh hoạt, Quỹ chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục và phân bổ tài sản dựa trên các cơ hội đầu tư tại từng thời điểm, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và kiểm soát rủi ro. Đội ngũ quản lý quỹ áp dụng quy trình phân tích chuyên sâu, kết hợp giữa phân tích cơ bản và góc nhìn vĩ mô, để xác định tỷ trọng đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn của chu kỳ thị trường. Xuyên suốt quá trình hoạt động, Quỹ luôn kiên định với mục tiêu bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản cho nhà đầu tư, đồng thời tận dụng hiệu quả tiềm năng tăng trưởng của ngành Ngân hàng và Dịch vụ tài chính – một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam.
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ tập trung đầu tư vào các ngành trọng điểm trong hệ thống tài chính Việt Nam, đặc biệt là ngân hàng và dịch vụ tài chính, những lĩnh vực có vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế và tiềm năng phát triển dài hạn. Cơ cấu danh mục đầu tư được xây dựng linh hoạt và có khả năng điều chỉnh theo thời điểm, dựa trên đánh giá tiềm năng tăng trưởng, triển vọng lợi nhuận và mức độ thanh khoản của từng cổ phiếu. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, việc phân bổ danh mục của Quỹ luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và hạn chế đầu tư đã được nêu tại mục "Hạn chế đầu tư", nhằm đảm bảo tính an toàn, minh bạch và bền vững cho danh mục. Các lĩnh vực đầu tư chính bao gồm: • Ngân hàng: Nhóm ngành có quy mô vốn hóa lớn, đóng vai trò trung tâm trong huy động và phân bổ vốn của nền kinh tế. • Dịch vụ tài chính: Gồm chứng khoán, bảo hiểm, công ty tài chính, cho

	vay tiêu dùng và các ngành nghề liên quan khác trong lĩnh vực tài chính – là những trụ cột quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn và nền kinh tế Việt Nam.
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; kể cả các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành quỹ đảm bảo tuân thủ quy định hạn chế đầu tư, quy trình phân tích và lựa chọn đầu tài sản đầu tư một cách chủ động. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát kiểm tra đảm bảo việc đầu tư thực hiện đúng quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định Pháp Luật.
Cơ Cấu Đầu Tư	Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc theo Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.
Số Lượng CCQ Dự Kiến Chào Bán	Tối thiểu : 5.000.000 (năm triệu) CCQ Tối đa: không áp dụng
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu, Gia Hạn Thời Hạn Phát Hành	Tối thiểu 20 ngày và tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CCQ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành CCQ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: Tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50 tỷ đồng. Có ít nhất 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp mua CCQ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối CCQ trong thời hạn nêu

	trên, Công Ty Quản Lý Quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối CCQ, nhưng không quá 30 ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối CCQ.
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/CCQ
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Phát Hành	10.000 VNĐ/CCQ
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng Mua Tối Thiểu	100.000 VNĐ (tương đương 10 CCQ)
Phương Thức Phân Bổ CCQ Lần Đầu	CCQ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Mệnh giá	10.000 VNĐ/CCQ
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch gần nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Địa Điểm Phát Hành Và Các Đại Lý Phân Phối	Quy định tại Phụ Lục 02 Bản Cáo bạch
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty cổ phần quản lý quỹ HD. Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Đại Lý Chuyển Nhượng: Tổng công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam. Đại Lý Phân Phối: Phụ Lục 02 Bản Cáo bạch
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân và hoặc tổ chức trong và ngoài nước.

2.2. Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu

Tên tổ chức Công ty cổ phần quản lý quỹ HD

Trụ sở chính Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại (84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616

Email: info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn

2.3. Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công

a) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:
   (i) Có ít hơn 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua CCQ;
   (ii) Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
   (iii) Việc phân phối CCQ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối CCQ tối đa 30 ngày theo quy định của Pháp Luật.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

c) Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo

Thời Gian Giao Dịch Sau Đợt Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch (T)	Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ và nghỉ bù.
Tần Suất Giao Dịch	Hàng ngày vào Ngày Giao Dịch. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi ngày và tần suất giao dịch theo điều kiện thị trường nếu được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về ngày và tần suất giao dịch mới trên website công ty và/hoặc của các tổ chức phân phối trước 14 ngày kể từ ngày dự kiến giao dịch mới. Tần suất giao dịch thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ quy định không ít hơn 2 lần 1 tháng.
Giá Bán/ Giá Mua CCQ	Bằng NAV của một đơn vị quỹ được BIDV – CN NKKN (theo sự ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ) định giá tại Ngày Giao Dịch.
Giá Dịch Vụ Mua Lại (Phí Nhà Đầu Tư Bán Lại CCQ Cho Quỹ)	Theo thời gian nắm giữ, chi tiết: • Dưới 365 ngày: 1,2% NAV • Từ 365 – dưới 730 ngày: 0,5% NAV • Từ ngày thứ 730: Miễn phí Phí này sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại nhưng không được vượt quá mức quy định của Pháp Luật. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	Nhà Đầu Tư không phải trả phí khi mua CCQ.
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ	Miễn phí
Giá Trị Mua Tối Thiểu	100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng)
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	14:30 ngày liền kề trước Ngày Giao Dịch (T-1)

Thời Hạn Quỹ Nhận Tiền Mua CCQ Của Nhà Đầu Tư	16:00 ngày liền kề trước Ngày Giao Dịch (T-1)
Thời Hạn Thanh Toán Cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch (T+3)
Giao Dịch Muộn	Các lệnh nhận sau thời gian đóng sổ và/hoặc số tiền thanh toán cho lệnh mua nhận được sau thời hạn quy định sẽ được tự động chuyển sang Ngày Giao Dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
Phương thức giao dịch:	
Hủy Lệnh Giao Dịch	Trong trường hợp các lệnh bán chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ Quỹ thì phần còn lại của các Lệnh bán chưa được thực hiện sẽ bị hủy.
Giao Dịch Chuyển Đổi Quỹ	Nhà Đầu Tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ mở cùng do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý (nếu có).
Tạm Dừng Giao Dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Do nguyên nhân Bất Khả Kháng; b) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.
Địa Điểm Và Các Đại Lý Phân Phối	Công ty cổ phần quản lý quỹ HD và các Đại Lý Phân Phối có thông tin chi tiết tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này.

4. Phương Pháp Xác Định và Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng (Cho Các Lần Giao Dịch Tiếp Theo)

4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngày Định Giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, thời điểm định giá của báo cáo tháng/quý/năm là ngày cuối cùng của tháng/quý/năm. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

4.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong Danh Mục Đầu Tư trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày xác định NAV (Ngày T-1).

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ – Tổng nợ phải trả của Quỹ

Trong đó:

Tổng tài sản có của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) hoặc thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định tính toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn vị Quỹ (NAV/CCQ) = Giá Trị Tài Sản Ròng / Tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành

4.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

5. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

5.1. Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.

5.2. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.

5.3. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

5.4. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;

b) Tổ chức đang báo giá trở thành là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

6. Quy Trình Định Giá

6.1. Trước Ngày Định Giá, các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:

a) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;

b) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;

c) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mã Quỹ đang nắm giữ;

d) Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại CCQ phát sinh sau Ngày Giao Dịch cuối cùng gần nhất;

e) Hàng ngày đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký, giám sát.

6.2. Tại Ngày Định Giá:

a) Xác định NAV của CCQ theo phương pháp quy định tại Mục 7 bên dưới;

b) Công bố thông tin về NAV/CCQ;

7. Phương Pháp Định Giá Tài Sản

Phương pháp xác định NAV của Quỹ và NAV trên một CCQ sẽ được ghi rõ trong Sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Những thay đổi trong Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi thực hiện và thông báo với Ngân Hàng Giám Sát. Các thông tin chi tiết theo quy định tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch về Sổ tay định giá.

8. Thông Tin Hướng Dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia Vào Quỹ

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, Đại Lý Phân Phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn NĐT giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lần đầu và các lần tiếp theo được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo Cáo Tài Chính (Cập Nhật Hàng Năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình Hình Phát Hành Và Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ (Cập Nhật Hàng Năm)

Thông tin phát hành và mua lại CCQ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Các Loại Giá Dịch Vụ, Chi Phí Của Quỹ Và Thưởng Hoạt Động

Giá dịch vụ quản lý quỹ ("Phí QLQ")	1,2% NAV/ năm (chưa bao gồm VAT), (tối đa không quá 2%) công thức tính: **Phí QLQ = 1,2% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận).** Ghi chú: - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
Thưởng hoạt động	Không áp dụng.
Giá dịch vụ giám sát ("Phí NHGS")	0,02% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: **Phí NHGS = 0,02% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận).** Ghi chú: - Phí tối thiểu 05 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ lưu ký ("Phí LK")	0,05% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: **Phí LK = 0,05% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận).** Ghi chú: - Phí tối thiểu 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ quản trị quỹ ("Phí QTQ")	0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: **Phí QTQ = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận).** Ghi chú: - Phí tối thiểu 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng

	tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của Pháp Luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng.
Chi phí kiểm toán	Giá dịch vụ kiểm toán sẽ phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty Kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm.
Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	15 triệu đồng/quý/thành viên (có dự họp) Ghi chú: - Thuế TNCN sẽ bị khấu trừ trước khi thanh toán; - Thành viên có liên quan Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và thành viên không dự họp Ban Đại Diện Quỹ không được trả thù lao; - Được thanh toán hàng Quý căn cứ trên biên bản họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ hàng quý.
Phí báo giá chứng khoán	Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá 15 triệu đồng/ tháng), căn cứ trên hợp đồng báo giá chứng khoán được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và ký bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
Phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư	Theo thực tế phát sinh (tối đa không quá 50 triệu đồng/ lần), căn cứ phương án tổ chức được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ.
Chi phí đầu tư	Phí giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh.
Chi phí khác	Theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ (nếu có).

4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động

4.1. Tỷ Lệ Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ

Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:

a) Chi phí quản lý trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
b) Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát Quỹ trả cho Ngân Hàng Giám Sát.
c) Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
d) Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ.
e) Các chi phí khác:
   (i) Chi phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
   (ii) Chi phí in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ theo quy định của Pháp Luật;
   (iii) Chi phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
   (iv) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
   (v) Chi phí phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
   (vi) Lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký chào bán CCQ và lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ nộp cho cơ quan nhà nước;

(vii) Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;

(viii) Thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và

(ix) Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

4.2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá CCQ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times (365 \text{ hoặc } 366 \text{ ngày}) \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.3. Tốc Độ Vòng Quay Danh Mục Của Quỹ

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times (365 \text{ hoặc } 366 \text{ ngày}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được công bố trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

5.1. Phương Pháp Tính Thu Nhập Của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

a) Cổ tức;

b) Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;

c) Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;

d) Các khoản thu nhập khác.

Việc xác định và phân chia lợi nhuận của Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán và các quy định, nguyên tắc khác đối với quỹ mở.

5.2. Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi tức của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Lợi tức phân chia cho Nhà Đầu Tư được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế của Quỹ.

Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng CCQ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số CCQ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

6. Dự Báo Hoạt Động Của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời Gian Và Địa Điểm Cung Cấp Báo Cáo Hoạt Động Của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

CHƯƠNG XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ Quỹ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của Quỹ với các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; và
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Tuân thủ các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch CCQ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua đại lý ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo Cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Bán cáo thống kê giá giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo Cáo Bất Thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình Thức Gửi Báo Cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

CHƯƠNG XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tên tổ chức	**Công ty cổ phần quản lý quỹ HD**
Trụ sở chính	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.
Điện thoại	(84 - 28) 3915 1818 Fax: (84 - 28) 3915 1616
Email:	info@hdcap.vn Website: www.hdcap.vn

CHƯƠNG XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch CCQ và các biểu mẫu kèm theo.

Phụ Lục 02: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh.

Phụ Lục 03: Sổ tay định giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
TP.HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Minh Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.G.P: 32 - C.T.C
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 32 - C.T.C
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Long

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CCQ

PHẦN I: ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU

Bước 1: Đăng ký mở tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" theo mẫu tại Phụ đính Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đặt mua Chứng Chỉ Quỹ (Cho đợt IPO)

Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào "Phiếu Lệnh Mua" (tối thiểu là 100.000 đồng) với Ngày Đăng Ký Giao Dịch là ngày điền phiếu "Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư" bằng văn bản.

Bước 3: Kiểm tra thông tin

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" và "Phiếu Lệnh Mua", và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 4: Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng Giám Sát.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Phân bổ lệnh hợp lệ

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

PHẦN 2: GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO

1. Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện các yêu cầu được trình bày dưới đây theo một trong hai cách:

1.1. Liên hệ Công Ty Quản Lý Quỹ (HDCapital) và/ hoặc Đại Lý Phân Phối CCQ theo danh sách đính kèm Phụ Lục 02.

1.2. Thực hiện trên ứng dụng giao dịch trực tuyến CCQ do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp (theo thông báo và hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ).

2. Mở tài khoản giao dịch

Để tham gia đầu tư CCQ lần đầu Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản giao dịch quỹ mở theo hướng dẫn được cung cấp trên trang thông tin điện tử của HDCapital và/hoặc của các Đại Lý Phân Phối.

Tổ chức phân phối sẽ thực hiện các thủ tục nhận biết khách hàng ("KYC") theo quy định, kiểm tra và đối chiếu thông tin theo hướng dẫn trước khi tạo tài khoản theo quy trình Đại Lý Chuyển Nhượng và thông báo số tài khoản giao dịch cho Nhà Đầu Tư.

3. Đăng ký mua CCQ

Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh mua theo mẫu tại Phụ đính Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này. Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Một lệnh mua CCQ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ;

b) Nhà Đầu Tư/người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua CCQ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp Lệnh Mua CCQ và việc thanh toán cho Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.

c) Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định thời điểm áp dụng quy định Nhà Đầu Tư được thực hiện thanh toán tiền mua CCQ cho chính Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư khi có quyết định của Ban Đại Diện Quỹ về thời điểm áp dụng thay đổi này;

d) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán khác với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua và không thấp hơn giá trị giao dịch mua tối thiểu, thì số lượng CCQ được phân bổ sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã thanh toán. Nhà Đầu Tư mặc định ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối thực hiện điều chỉnh Lệnh Mua theo số thực tế mà Nhà Đầu Tư nộp vào tài khoản để đáp ứng theo quy định này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống đại lý chuyển nhượng;

e) Trong mọi trường hợp Nhà Đầu Tư không mua được CCQ, tiền mua CCQ đã thanh toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại cho đến khi Nhà Đầu Tư thực hiện một Lệnh Mua khác. Trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn trả, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả lại số tiền này vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đã đăng ký trên phiếu đăng ký giao dịch CCQ mở trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư;

f) Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khác về việc đã nhận đầy đủ tiền mua CCQ của Nhà Đầu Tư;

g) Giá trị giao dịch của một Lệnh Mua phải không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được công bố tại Bản Cáo Bạch vào từng thời điểm;

h) Số lượng CCQ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy;

i) Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hoặc nhiều

hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua, hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

j) Việc phân bổ và ghi nhận sở hữu số lượng CCQ mà Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch CCQ nhưng không quá Ngày Giao Dịch CCQ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật.

k) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau :

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá Dịch Vụ Phát Hành (%) / NAV Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch)

4. Đăng ký bán CCQ

Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh bán theo mẫu tại Phụ đính Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này. Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Một Lệnh Bán CCQ được xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận khi số lượng CCQ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng CCQ để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch;

b) Một Lệnh Bán Được Chấp Nhận có thể không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 của Điều Lệ Quỹ và quy định tại Bản Cáo Bạch;

c) Việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch CCQ trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4 Điều Lệ Quỹ. Tiền bán CCQ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch;

d) Số lượng CCQ còn lại sau khi bán không được thấp hơn giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư được quy định tại Bản Cáo Bạch.

e) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch CCQ nhưng không quá Ngày Giao Dịch CCQ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật.

f) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu;

g) Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

- Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1 – Giá Dịch Vụ Mua Lại (%));
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định pháp luật (nếu có)

5. Chuyển đổi CCQ do cùng HDCapital quản lý

a. Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh chuyển đổi theo mẫu tại Phụ đính Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư được chuyển đổi Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ

02 quỹ mở trở lên và có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Một Lệnh Chuyển Đổi nhằm bán CCQ của Quỹ để mua CCQ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng CCQ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với số CCQ được đặt để chuyển đổi.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối.

b. Lệnh giao dịch bán chuyển đổi CCQ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại Lý Phân Phối chỉ định trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt lệnh qua điện thoại, fax, theo hình thức trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định. Lệnh giao dịch được thực hiện theo hình thức trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ quản lý do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý và do các tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và số tiền chuyển đổi chứng chỉ quỹ sẽ phải đảm bảo mức tối thiểu của quỹ mục tiêu; Giao dịch chuyển đổi chỉ áp dụng cho phương thức đầu tư linh hoạt;

c. Lệnh Bán CCQ của Quỹ bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh Mua CCQ của quỹ mục tiêu. Lệnh Chuyển Đổi phải được chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;
d. Lệnh Mua CCQ của quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch của quỹ mục tiêu (có thể cùng ngày hoặc khác Ngày Giao Dịch của quỹ bán);
e. Nhà Đầu Tư phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm (a) và (c) khoản này;
f. Ngoài ra, Lệnh Chuyển Đổi sẽ chỉ được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện sau:

(i) Lệnh Chuyển Đổi không làm số dư đơn vị quỹ của quỹ bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu;

(ii) Lệnh Bán phải thỏa mãn điều kiện số lượng giao dịch bán tối thiểu và số lượng duy trì tối thiểu được quy định của quỹ bán và Lệnh Mua phải thỏa mãn giá trị giao dịch mua tối thiểu của quỹ mục tiêu.

g. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền áp dụng những quy định và điều lệ quỹ khác đối với Lệnh Chuyển Đổi theo quy định tại bản cáo bạch của quỹ khác.

Việc thực hiện chuyển đổi CCQ được thực hiện theo nguyên tắc: ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ sẽ là ngày thực hiện thanh toán tiền mua chuyển đổi cho phiên giao dịch gần nhất của quỹ mục tiêu.

Lệnh bán chuyển đổi có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Khoản 7 Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch;

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua chuyển đổi ít hơn tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch không hợp lệ này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu;

Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo quy định của pháp luật;

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến loại giao dịch này và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối.

6. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP: Systematic Investment Plan)

6.1 Giới thiệu chương trình SIP

a. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) là chương trình đầu tư theo kế hoạch, trong đó Nhà Đầu Tư đăng ký mua CCQ theo chu kỳ hàng tháng với số tiền cố định hoặc linh hoạt. Chương trình này giúp Nhà Đầu Tư:
   - Tích lũy tài sản bền vững thông qua việc đầu tư thường xuyên.
   - Giảm rủi ro biến động giá vì mua được nhiều CCQ hơn khi giá thấp hơn và ít hơn khi giá cao.
   - Duy trì kỷ luật đầu tư mà không cần theo dõi giá thị trường liên tục

b. Chương trình SIP áp dụng cho tất cả các Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành và quản lý.

6.2 Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ theo SIP

a. Đăng ký mua CCQ định kỳ tự động (Lệnh Giao Dịch Tự Động):
   - Khi đăng ký tham gia SIP, Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin trên Phiếu Lệnh mua và chọn loại Lệnh Giao Dịch Tự Động, chỉ cần nộp lần đầu tiên và hiệu lực sẽ được áp dụng cho tất cả các Lệnh mua định kỳ tiếp theo trong thời gian Thỏa thuận tham gia SIP có hiệu lực [thời gian đăng ký tối thiểu : 06 (sáu) tháng].
   - Lệnh Giao Dịch Tự Động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua CCQ định kỳ bằng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua CCQ định kỳ [1.000.000 (một triệu) đồng].

b. Lệnh Giao Dịch Tự Động chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP. Trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký mua CCQ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo chương trình SIP, Nhà Đầu Tư cần bổ sung lệnh tương ứng.

c. Chu kỳ chuyển tiền và thời hạn thanh toán:
   - Chu kỳ chuyển tiền định kỳ khi tham gia SIP là hàng tháng tính theo ngày niên lịch. Chu kỳ chuyển tiền định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của chương trình SIP của Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia.
   - Giá mua CCQ sẽ là giá của kỳ giao dịch tại thời điểm Nhà Đầu Tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ

6.3 Giao dịch Bán CCQ theo SIP: các thủ tục và quy trình giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư tham gia SIP được thực hiện giống như thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường theo quy định tại Điều 16.4 Điều lệ Quỹ.

6.4 Hiệu lực và chấm dứt thỏa thuận SIP

a. Hiệu lực: Thỏa thuận SIP có hiệu lực kể từ ngày Nhà Đầu Tư hoàn tất việc ký kết có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ cho đến khi Thỏa thuận SIP chấm dứt.

b. Chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận SIP

Thỏa thuận tham gia SIP sẽ chấm dứt hiệu lực khi :
   - Tài khoản giao dịch CCQ của Nhà Đầu Tư không còn hoạt động
   - Nhà Đầu Tư không thanh toán tiền đăng ký mua CCQ theo đúng quy định của chương trình SIP mà không có thông báo hoặc phản hồi đến Công Ty Quản Lý Quỹ.

6.5 Phí giao dịch SIP

a. Giá dịch vụ phát hành: 0%

b. Giá dịch vụ mua lại CCQ: căn cứ vào thời hạn nắm giữ CCQ với mức phí tối đa không qua vượt quá định mức phí theo quy định pháp luật hiện hành, áp dụng cho toàn bộ CCQ đã mua. Thời gian nắm giữ CCQ được xác định theo nguyên tắc 'mua trước bán trước'

Thời gian nắm giữ CCQ	Dưới 365 ngày	Từ 364 ngày đến dưới 730 ngày	Từ ngày thứ 730
Giá dịch vụ mua lại	1,2% NAV	0,5% NAV	Miễn phí

c. Phí dịch vụ khác

7. Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua CCQ hoặc các khoản tiền tiền CCQ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư sẽ do Nhà Đầu Tư chịu. **Thực hiện một phần hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**

7.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn 5% NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc

b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới NAV của Quỹ giảm xuống dưới 50 tỷ đồng;

c) Các trường hợp khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

7.2. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp nhận phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

7.3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định ở trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể toàn bộ phần chưa thực hiện của Các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện nhằm bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định ở trên.

7.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Do Sự Kiện Bất Khả Kháng;

b) Do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch Chứng khoán dẫn đến Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện xác định NAV của Quỹ;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.

8. Các lưu ý quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài

8.1. Nhà Đầu Tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.

8.2. Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp ("Tài Khoản IICA") theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư

phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân phối tại thời điểm đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch. Việc chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IICA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IICA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng Chỉ Quỹ vào Tài khoản IICA của Nhà Đầu Tư.

8.3. Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật có liên quan.

8.4. Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và cập nhật thay đổi (nếu có) trong thời gian sớm nhất. Trong thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, nếu thẻ tạm trú của Nhà Đầu Tư hết hạn nhưng Nhà Đầu Tư không được cấp thẻ mới hoặc không được gia hạn thẻ tạm trú thì Nhà Đầu Tư sẽ được xem là người không cư trú và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ từ chối thực hiện các giao dịch trên Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư cho đến khi Nhà Đầu Tư cung cấp được giấy tờ hợp lệ.

8.5. Người được ủy quyền là đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.6. Trường hợp người khác đứng tên Lệnh Mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ khuyến nghị, Nhà Đầu Tư nước ngoài là người không cư trú nên thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên mình để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.

8.7. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ HDBF không được và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hoa Kỳ, công dân hoặc lãnh thổ hoặc tài sản của Hoa Kỳ và các cá nhân Hoa Kỳ (công dân Hoa Kỳ hoặc công ty, hoặc các cá nhân Hoa Kỳ, trừ khi trong trường hợp được miễn chiếu theo các luật chứng khoán của Hoa Kỳ. Các cá nhân Hoa Kỳ sẽ là các cá nhân thuộc một hoặc nhiều định nghĩa sau):

a) Thuật ngữ "Cá nhân Hoa Kỳ" có nghĩa là công dân hoặc cư dân của Hoa Kỳ, một đối tác được tổ chức hoặc tồn tại theo luật của bất kỳ tiểu bang, lãnh thổ hoặc khu vực thuộc quyền quản lý của Hoa Kỳ, hoặc một công ty được tổ chức theo luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ tiểu bang, lãnh thổ hoặc khu vực thuộc quyền quản lý của Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ tài sản hay quỹ tín thác nào, ngoại trừ tài sản hay quỹ tín thác mà thu nhập từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không được đưa vào tổng thu nhập để tính thuế thu nhập Hoa Kỳ phải nộp. Nếu một Nhà Đầu Tư sau đó trở thành "Cá nhân Hoa Kỳ" và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc.

b) Các Nhà Đầu Tư nên lưu ý rằng theo FATCA, chi tiết về các nhà đầu tư Hoa Kỳ nắm giữ tài sản ngoài Hoa Kỳ sẽ được các tổ chức tài chính báo cáo cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS), nhằm ngăn chặn việc trốn thuế của Hoa Kỳ. Do đó, để có thể ngăn chặn các tổ chức tài chính không của Hoa Kỳ khỏi việc có nghĩa vụ báo cáo, các tổ chức tài chính tuân thủ chế độ sẽ phải chịu mức phạt thuế khấu trừ 30% đối với một số khoản thu nhập của Hoa Kỳ (bao gồm cổ tức) và số tiền thu được từ việc bán hoặc định đoạt bất kỳ tài sản nào tạo ra thu nhập từ nguồn Hoa Kỳ. Để bảo vệ các lợi ích của Nhà Đầu Tư của Quỹ khỏi bất kỳ rủi ro nào về mức phạt khấu trừ nào, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền áp dụng các quy định của FATCA. Để bảo vệ Quỹ khỏi các nghĩa vụ phát sinh theo luật, Công Ty Quản Lý Quỹ có

quyền mà không cần sự chấp thuận hoặc bất kỳ hành động nào khác ngoài sự cần thiết bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ cho các cá nhân bị FATCA nhắm đến như được phép theo Điều Lệ Quỹ.

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

Phụ đính – Phụ Lục 01

GIẤY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số tài khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ: *(Fund Trading Account Number)*	☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐
Số chứng từ:..... *(Reference number)*	
PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ *(SECTION FOR THE INVESTOR)*	
I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(INVESTOR INFORMATION)*	
Loại tài khoản *(Account type)* : ☐ Cá nhân *(Individual)* ☐ Tổ chức *(Institution)*	Ms giao dịch (*Securities trading code):* ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐
1. Chủ tài khoản (*Account holder):* ..... ☐ Nam *(Male)* ☐ Nữ *(Female)*	Ngày sinh (*Date of birth*):..... Quốc tịch (*Nationality*):..... *(trong trường hợp có nhiều hơn 01 quốc tịch, vui lòng ghi rõ)* *(if you hold more than one nationality, please specify each)*
2. Loại giấy chứng thực cá nhân *(Type of ID document)*: ☐Căn cước công dân (ID):..... ☐Thẻ căn cước (ID):..... ☐Hộ chiếu (Passpport):..... ☐Khác, ghi rõ (other):.....	Ngày cấp (*Issuing date*):..... Nơi cấp (*Issuing place*):.....
3. Số giấy phép hoạt động (*Business licence No.)*:	Ngày cấp (*Issuing date*):..... Nơi cấp (*Issuing place*): .....
4. Địa chỉ thường trú/ trụ sở *(Permanent address/ H.O.):*	Địa chỉ liên hệ *(Mailing address):* .....
5. Thư điện tử *(Email)*:.....	Di động *(Cell phone)*:..... Điện thoại nhà *(Homephone)*:.....
6. Mã số thuế *(Tax code)*:.....	Điện thoại cơ quan *(Office phone)*:.....

.....	Số fax *(Number fax)*:.....
7. Hình thức nhận báo cáo *(Means of receiving statement)*:	☐ Bằng thư (By post) ☐ Bằng Email (By email) ☐ Tại quầy (At the counter)
8. Nghề nghiệp/Lĩnh vực đầu tư *(Occupation/ Field of investment)*	Chức vụ (cá nhân): ..... *Position (individual)*
9. Tên người đại diện theo pháp luật tổ chức *Legal representative's name (if applicable)* ..... Chức vụ *(Position)*:.....	Số định danh cá nhân *(Personal ID No.)*:..... .....
10. Tên người đại diện giao dịch của NĐTNN *(Foreign investor's trading representative)* ..... Chức vụ *(Position)*:.....	Số định danh cá nhân *(Personal ID No.)*:..... .....
11. Nguồn tiền đầu tư (cá nhân) *Source of funds (individual):*	☐Tiền lương, tiền công *(Salary/ Wages)* ☐Thừa kế *(Inhertitance)* ☐Đầu tư *(Investment)* ☐Kinh doanh, tự doanh *(Business/ Seft-employment)* ☐Khác, ghi rõ *(Other/ Please specify)*: .....
12. Khoản thu nhập hằng tháng (cá nhân) Monthly income (individual)	☐Dưới 50 triệu đồng *(Below VND 50 million)* ☐Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng *(From VND 50 million to below VND 100 million)* ☐Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng *(From VND 100 million to below VND 200 million)* ☐Từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng *(From VND 200 million to below VND 300 million)* ☐Từ 300 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng *(From VND 300 million to below VND 400 million)* ☐Từ 400 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng *(From VND 400 million to below VND 500 million)* ☐Trên 400 triệu đồng *(Above VND 400 million)*

13. Doanh thu 02 năm gần nhất (tổ chức) *(evenue for the past 2 years (organization)*	.....

Nhà đầu tư là tổ chức vui lòng cung cấp thông tin về (i) người đại diện theo pháp luật (tất cả); (ii) Tổng giám đốc/Giám đốc; (iii) kế toán trưởng tại phụ lục đính kèm giấy đăng ký này.

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH (bắt buộc đối với tổ chức/cá nhân có ủy quyền)
AUTHORIZED PERSON FOR TRANSACTIONS (required for organizations/individuals with authorization)

1. Họ và tên *(Full name)*:.....	
2. Ngày sinh *(Date of birth)* :.....	
3. Giới tính *(Sex)*:	☐Nam *(Male)* ☐Nữ *(Female)*
4. Loại giấy chứng thực cá nhân: *(Type of ID document)*	☐Căn cước công dân *(ID)* ☐Thẻ căn cước *(ID)* ☐Hộ chiếu *(Passport)* ☐Khác, ghi rõ *(Other/ Please specify)*:.....
5. Số giấy chứng thực cá nhân *(Personal ID number):*	Ngày cấp (*Issuing date*):..... Nơi cấp (*Issuing place*): .....
6. Quốc tịch *(Nationality)*:..... *(trong trường hợp có nhiều hơn 01 quốc tịch, vui lòng ghi rõ)* *(if you hold more than one nationality, please specify each)*	
7. Điện thoại *(Cell phone)*:	.....
8. Thư điện tử *(Email address)* :	.....
9. Địa chỉ đăng ký thường trú *(Permanent address):*	.....
10. Địa chỉ liên hệ *(Content address):*.....	☐Trùng với địa chỉ thường trú*(Same as permanent address)*
11. Phạm vi ủy quyền *(Scope of authorization)*	☐Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ *(Only perform Fund Certificate transactions)* ☐Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản *(Exercise all rights as the account holder)*

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN

(tài khoản ngân hàng phải là tài khoản chính chủ của Nhà Đầu Tư)

BANK ACCOUNT INFORMATION FOR RECEIVING PROCEEDS FROM FUND CERTIFICATE REDEMPTION / FUND DIVIDENDS / REFUNDS (the bank account must be under the Investor's name)

Tên tài khoản *(Account name):*	.....
Số tài khoản *(Account number):*	.....
Tên ngân hàng *(Bank name):*	.....
Chi nhánh *(Branch):*	.....

IV. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN

Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua thư điện tử đã đăng ký tại Giấy đăng ký này và thông báo của Công ty Quản lý quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.

V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA (phần dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Đánh dấu (x) vào ô có thông tin tương ứng với Nhà Đầu Tư:

☐Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1).

☐Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2).

(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định ủy quyền chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có 56 ủy quyền có hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư thuộc một trong hai mục trên, Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phối Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phối Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.

Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phối Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA (phần dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

☐ Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ →Nhà Đầu Tư cung cấp tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ.

☐ Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chứng đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v...) theo quy định của FATCA → Nhà Đầu Tư cung cấp tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN

☐ Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Thụ động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là giám đốc hoặc quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu Tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (Người Mỹ) → Nhà Đầu Tư cung cấp tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9.

(*) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm công dân Mỹ hoặc người có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

Để mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.

VII. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

1. **Người Nhận Ủy Thác**

☐Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:.....

Số hộ chiếu hoặc GPĐKKD: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....

Thư điện tử: .....

2. **Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi**

☐Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người được Hưởng Lợi (2):

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. **Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP")**

☐Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của HDCAPITAL.

*PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

** Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

VIII. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tôi/chúng tôi xác nhận chúng tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở ("Quỹ") do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD ("HDCapital") quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của HDCapital.
2. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, tôi/chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng Chứng Chỉ Quỹ có thể mang tính chất rủi ro của bất kỳ cơ vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính cụ thể nào trước khi tham gia hoặc giao dịch, sản phẩm cần tuân thủ theo quy định riêng của tôi/chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng quyết định này và đầu tư vào Quỹ do HDCapital quản lý của tôi/chúng tôi hoàn toàn dựa trên sự tự nguyện của riêng tôi/chúng tôi; và HDCapital, nhân viên của HDCapital, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không khuyến nghị, khuyến cáo, xúi giục hay dụ dỗ tôi/chúng tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Tôi/Chúng tôi đồng ý và hiểu rằng trong mọi trường hợp HDCapital, nhân viên của HDCapital, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác đến hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của HDCapital không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến quyết định đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.
3. Chúng tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
4. Tôi/Chúng tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của chính Nhà Đầu Tư hoặc Người Đại Diện Pháp Luật và/hoặc Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
5. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do HDCapital cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của HDCapital tại từng thời điểm.
6. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các tài liệu khác có liên quan đã được lập đầy đủ và hợp lệ sẽ là bằng chứng rõ ràng về sự đồng ý của Tôi/Chúng tôi tức thời báo cho HDCapital và Đại Lý Phân Phối các nội dung liên quan đến HDCapital bị coi là bổ sung hoặc điều chỉnh và có tính ràng buộc, đồng thời đồng ý rằng HDCapital, Đại Lý Phân Phối, cá nhân có chức năng, các cá nhân có liên quan sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với các yêu cầu, khiếu nại, thiệt hại hoặc tổn thất có thể phát sinh từ việc tuân thủ các chỉ thị nêu trên.

7. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin trong Giấy Đăng Ký hoặc hồ sơ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Tôi/Chúng tôi sẽ thông báo ngay cho HDCapital và/hoặc Đại Lý Phân Phối. Nếu không có bất kỳ thông báo nào thì mọi thông tin trong Giấy Đăng Ký hoặc hồ sơ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi sẽ được coi là đúng và HDCapital, Đại Lý Phân Phối được phép sử dụng cho đến khi có thông báo thay đổi từ Tôi/Chúng tôi.
8. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng HDCapital và Đại Lý Phân Phối có quyền sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay đổi bất kỳ điều khoản, điều kiện nào trong Giấy Đăng Ký này theo quyết định của mình mà không cần sự đồng ý của Tôi/Chúng tôi.

IX. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Các thông tin do tôi/chúng tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của HDCapital được đăng tải trên Website: https://hdcap.vn (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép HDCapital thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của HDCapital và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Tôi/Chúng tôi hiểu rõ việc tôi tự nguyện đồng ý này có thể sẽ dẫn đến việc HDCapital có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với tôi.
4. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chính tôi/chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho HDCapital, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và tôi/chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên)

Tên:.....
Ngày:.....

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức	Chữ ký của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)
Tên:.....	Tên:.....

Mẫu dấu doanh nghiệp (nếu có)

X. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi HDCapital. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, báo cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do HDCapital cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và HDCapital sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó.
2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và các thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Các thông tin được cung cấp như trên là căn cứ thiết yếu để yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, HDCapital có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
4. HDCapital có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.
5. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với HDCapital hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ theo Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến HDCapital hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan.
6. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quỹ.

Tài liệu kèm theo Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương
- Bản sao y nội bộ Điều lệ doanh nghiệp
- Bản sao y nội bộ Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
- Bản sao y nội bộ Giấy ủy quyền trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (nếu có)
- Các biểu mẫu liên quan đến khai báo FATCA
- Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Trung Tâm Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam cấp.

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *(SECTION FOR DISTRIBUTOR)*

I. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *(DISTRIBUTOR INFORMATION)*

Tên tổ chức phân phối: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD** http://hdcap.vn
(Distributor's name) *HD CAPITAL JSC*

Số giấy phép: 44/UBCK-GCN Ngày cấp: 24/11/2008 Điện thoại: (84 - 28) 39151818
(License No.) *(Issuing date)* *(Phone No.)*

Địa chỉ trụ sở: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. HCM, Việt Nam Fax:(84 - 28) 39151616
(Head office address) *(7th Fl, 58 Nguyen Dinh Chieu st., Tan Dinh Ward, HCM City, Vietnam)*

Thông tin về địa điểm phân phối *(Information of the distribution place)* Điện thoại: (84 - 28) 39151818
(Phone No.)

Địa chỉ điểm phân phối Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. HCM, Việt Nam
(Distribution place address) *(7th Fl, 58 Nguyen Dinh Chieu st., Tan Dinh Ward, HCM City, Vietnam)* Fax: (84 - 28) 39151616

Nhân viên phân phối ..... Số CCHN: ..... Di động: .....
(Broker's name) *(License No.)* *(Cell phone)*

Chữ ký Ngày ..... http://hdcap.vn
(Signatur) *(Date)*

II. XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *(CONFIRMATION BY THE DISTRIBUTING AGENT)*

Nhân viên phân phối *(Ký, ghi rõ họ tên)* *Distribution staff* *(Signature and full name)*	Nhân viên kiểm soát *(Ký, ghi rõ họ tên)* Supervisory staff *(Signature and full name)*	Đại diện có thẩm quyền của đại lý *(Ký, ghi rõ họ tên)* *Authorized representative of the distributing agent* *(Signature and full name)*

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ *(SECTION FOR FUND MANAGEMENT COMPANY)*

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD
HD CAPITAL JSC

Tên/ *Name:*

Chức vụ/ *Position:*

PHỤ LỤC 1A

(đính kèm giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ)

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ sở hữu hưởng lợi/ Người được hưởng lợi		
	Chủ thể số 01	Chủ thể số 02	Chủ thể số 03
Tên đầy đủ			
Ngày sinh (cá nhân)			
Nghề nghiệp (cá nhân)/ Lĩnh vực kinh doanh (tổ chức)			
Quốc tịch			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở			
Người đại diện theo pháp luật (tổ chức)			
Số Giấy chứng thực cá nhân			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung của chủ sở hữu hưởng lợi/người được hưởng lợi là cá nhân nước ngoài			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu có)			
Số thị thực nhập cảnh(nếu có)			
Trường hợp là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc Người Có Liên Quan của PEP, vui lòng cung cấp thêm các tài liệu sau đây:	- Giấy tờ chứng minh chức vụ của PEP (các loại giấy tờ bổ nhiệm/quyết định của cơ quan chính phủ/ xác nhận công tác hoặc xác nhận chức vụ); - Giấy tờ chứng minh mối quan hệ (giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu). * Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế. ** Người có liên quan bao gồm (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.		

PHỤ LỤC 1B

(đính kèm giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ)

THÔNG TIN NHẬN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ LÀ TỔ CHỨC

MỤC	Người đại diện theo pháp luật	Tổng giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng
Họ và tên			
Quốc tịch			
Số giấy chứng thực cá nhân			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh			
Số điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú			
Địa chỉ liên hệ			
Trường hợp là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc Người Có Liên Quan của PEP, vui lòng cung cấp thêm các tài liệu sau đây:	- Giấy tờ chứng minh chức vụ của PEP (các loại giấy tờ bổ nhiệm/quyết định của cơ quan chính phủ/ xác nhận công tác hoặc xác nhận chức vụ); - Giấy tờ chứng minh mối quan hệ (giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu). * Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế. ** Người có liên quan bao gồm (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.		

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

GIẤY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CCQ
ACCOUNT OPENING APPLICATION - AOA

SCT/ Ref.No: .....

Ngày/Date: / /

I - THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ - *INVESTOR'S INFORMATION*

Loại tài khoản: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chức — Số tài khoản:
Account type *Individual* *Institution* *Account No:*

Chủ tài khoản ..... ☐ Ông ☐ Bà/Cô
Account holder *Mr.* *Ms.*

Quốc tịch: ..... Ngày sinh ..... MS giao dịch:
Nationality *Date of birth* *Securities trading code*

Số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
Personal No. *Issuing date* *Issuing place*

Địa chỉ thường trú/ trụ sở: .....
Permanent address/ H.O.

Địa chỉ liên hệ: .....
Mailing address

Thư điện tử: ..... Di động ..... ĐT nhà: .....
Email *Cell phone* *Home phone*

Mã số thuế: ..... ĐT cơ quan: ..... Số fax: .....
Tax code *Office phone* *Fax no.*

Số TK NH: ..... Ngân hàng: .....
Bank account No. *Bank name*

Nghề nghiệp ..... Hình thức nhận báo cáo ☐ Bằng thư ☐ Bằng email ☐ Tại quầy
Occupation *Means of receiving statement* *By post* *By email* *At the counter*

Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức: ..... Chức vụ: .....
Legal representative's name (if applicable) *Position*

Số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
Personal No. *Issuing date* *Issuing place*

Tên người được ủy quyền hợp pháp: ..... Chức vụ: .....
Authorized person (if applicable) *Position*

Số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
Personal No. *Issuing date* *Issuing place*

Tên người đại diện giao dịch của NĐTNN: ..... Chức vụ: .....
Foreign investor's trading representative *Position*

Số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
Personal No. *Issuing date* *Issuing place*

II - CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ - INVESTOR'S COMMITMENT

Tôi (nhà đầu tư), cam kết rằng
I (investor) commit that

☐ Tôi có trách nhiệm tìm hiểu rõ Bản cáo bạch và Điều lệ của quỹ mà tôi đăng ký tham gia
I have responsibility to read and agree with the offering documents of the relevant funds

☐ Tôi chỉ thị HDBank cung cấp thông tin cá nhân của tôi cho HDCapital khi có yêu cầu
I instruct HDBank to provide my personal information to HDCapital as necessary

Tôi mong muốn đăng ký tham gia:
I want to register and trade

☐ Tất cả các quỹ của HDCapital có cùng đại lý chuyển nhượng
All funds managed by HDCapital and served by same transfer agent

Bằng cách đánh dấu vào những ô trên, tôi (nhà đầu tư) cũng thông qua tài liệu quỹ hiện tại của quỹ có liên quan
By ticking in the above boxes, I (investor) officially approve the existing offering documents of the relevant funds

Thông tin tuân thủ FATCA (Đạo luật thuế Mỹ) dành cho Khách hàng là cá nhân
FATCA (US Tax Act) Compliance Information for Individual Customers

Vui lòng đánh dấu vào ô Có hoặc Không cho những câu hỏi sau:
Please ticking in the boxes Yes or No for each of the following questions:

	Có/*Yes*	Không/*No*
1. Anh (Chị) có phải là thường trú nhân tại Hoa Kỳ không? / *Are you a U.S. Resident?*	☐	☐
2. Anh (Chị) có phải là công dân Hoa Kỳ không? / *Are you a U.S. Citizen?*	☐	☐
3. Anh (Chị) có đang sở hữu Thẻ Thường Trú Hoa Kỳ không?/*Are you holding a U.S. Permanent Resident Card?*	☐	☐

Bằng văn bản này, tôi xác nhận thông tin cung cấp ở trên là đúng, chính xác và đầy đủ / *I hereby confirm the information provided above is true, accurate and complete.*

Trong phạm vi luật áp dụng, Tôi theo đây cho phép HDCapital được chia sẻ thông tin của tôi với cơ quan thuế nước sở tại hay nước ngoài khi cần thiết để thực hiện nghĩa vụ thuế của tôi với nơi đó
Subject to applicable local laws, I hereby consent for HDCapital to provide my information with the domestic or the overseas tax authorities where necessary to establish my tax liability in any jurisdiction.

Khi được yêu cầu bởi luật pháp hay cơ quan thuế nước sở tại hay nước ngoài. Tôi đồng ý và cho phép HDCapital được trực tiếp khấu trừ từ tài khoản của tôi theo đúng pháp luật hiện hành
Where required by the domestic or the overseas regulators or the tax authorities, I consent and agree that HDCapital may withhold such amounts as may be required according to applicable laws, regulations and directives.

Tôi cam kết sẽ thông báo cho HDCapital trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà tôi đã cung cấp cho HDCapital
I undertake to notify HDCapitall within 30 calendar days if there is a change in any information which I have provided to HDCapital.

Chữ ký và dấu *Signature and seal*	Chữ ký xác nhận *Signature*	Ngày _____ *Date*

III - THÔNG TIN NGƯỜI HƯỞNG LỢI - *BENEFICIARY'S INFORMATION*

Theo quy định về cơ chế giao dịch CCQ trong Bản cáo bạch, thì thông tin của Người hưởng lợi **chính là** thông tin của Nhà đầu tư.
Pursuant to the fund unit trading procedures in the Prospecuts, the information of the Beneficiary and the Investor must be identical.

IV - THÔNG TIN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - DISTRIBUTOR'S INFORMATION

Tên tổ chức phân phối: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD** http://hdcap.vn
Distributor's name: *HD CAPITAL JSC*

Số giấy phép: 44/UBCK-GCN Ngày cấp: 24/11/2008 Điện thoại: (84 - 28)39151818
License No. *Issuing date* *Phone No.*

Địa chỉ trụ sở: Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam Fax: (84 - 28) 39151616
Head office address 7th Fl, 58 Nguyen Dinh Chieu st., District 1, HCM City, Vietnam

Thông tin về địa điểm phân phối - Information of the distribution place Điện thoại: (84 - 28)39151818
Phone No.

Địa chỉ điểm phân phối Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam
Distribution place address 7th Fl, 58 Nguyen Dinh Chieu st., District 1, HCM City, Vietnam Fax: (84 - 28) 39151616

Nhân viên phân phối ..... Số CCHN: ..... Di động: .....
Broker's name *License No.* *Cell phone*

Chữ ký Ngày ..... http://hdcap.vn
Signature *Date*

V - XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN/ *CONFIRMATION BY THE AUTHORIZED PEOPLE*

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD
HD CAPITAL JSC

Tên/ *Name*
Chức vụ/ *Position*

VI - THÔNG TIN CHUNG - *GENERAL INFORMATION*

Giấy đăng ký giao dịch được lập thành 1 bản chính và được lưu giữ bởi Đại lý phân phối
The account opening application is made in one original copy and retained by the Distributor

Đại lý phân phối sẽ thông báo số tài khoản Nhà đầu tư sau khi nhận được thông tin xác nhận của Đại lý chuyển nhượng
The Distributor will inform the trading account number to the Investor upon receiving account opening confirmation from the Transfer

VII - DANH MỤC CHỨNG TỪ - *DOCUMENT CHECKLIST*

Chi tiết các loại chứng từ đính kèm *Description of supporting documents*	Nhà đầu tư cá nhân *Individual Investors*	Nhà đầu tư tổ chức *Institutional Investors*
Sao y CMND/CCCD/ HC còn hiệu lực của Nhà đầu tư và/ hoặc Người có liên quan *Certified copy (ies) of valid ID/passport of the Investor(s)*	☐	☐
Sao y giấy cấp mã số giao dịch chứng khoán - NĐTNN *Certified copy of securities trading code of foreign Investors*	☐	☐
Sao y photo giấy ĐKKD/ GP thành lập *Certified copy of business registration or inc. license*		☐
Bản photo giấy đăng ký Mã số thuế (nếu có) *Certified copy of tax code certificate*	☐	☐
Quyết định bổ nhiệm/ ủy quyền của người có liên quan (nếu có) *Letters of delegation and/ or POA of the related people (if any)*	☐	☐
Bảng đăng ký chữ ký mẫu của người có liên quan (nếu có) *Specimen of signatures of the related people (if any)*	☐	☐
Khách hàng đồng ý cho HDBank cung cấp thông tin cá nhân *Investors agree HDBank providing their personal information as necessary*	☐	☐

Ghi chú: chỉ sử dụng số CMND/CCCD đối với nhà đầu tư trong nước và số HC đối với nhà đầu tư nước ngoài.
Note: *ID No. is required for Vietnamese investors and Passport No. is required for foreigner investors.*

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

YÊU CẦU THAY ĐỔI THÔNG TIN
INFORMATION UPDATE APPLICATION

SCT/ Ref. No.: ☐☐☐☐☐

Ngày/ Date / /

I - THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ - *INVESTOR'S INFORMATION*

Loại tài khoản: *Account type* ☐ Cá nhân *Individual* ☐ Tổ chức *Institution*

Số tài khoản: *Account No:* ☐☐☐☐☐☐

Chủ tài khoản *Account holder* .....

Số định danh cá nhân:: *Personal ID No.* .....

II - THÔNG TIN THAY ĐỔI - UPDATED INFORMATION

Tôi muốn thay đổi một số nội dung thông tin sau (vui lòng cung cấp những thông tin có liên quan cần thay đổi)
I would like to change the following information (Please provide the updated relevant information)

Chủ tài khoản *Account holder* .....

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* ..... Ngày cấp *Issuing date* ..... Nơi cấp *Issuing place* .....

Địa chỉ thường trú/ trụ sở: *Permanent address/ H.O.* .....

Địa chỉ liên hệ: *Mailing address* .....

Thư điện tử: *Email* ..... Di động *Cell phone* ..... ĐT nhà: *Home phone* .....

Mã số thuế: *Tax code* ..... ĐT cơ quan: *Office phone* ..... Số fax: *Fax no.* .....

Số TK NH: *Bank account No.* ..... Ngân hàng: *Bank name* .....

Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức: *Legal representative's name (if applicable)* ..... Chức vụ: *Position* .....

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* ..... Ngày cấp *Issuing date* ..... Nơi cấp *Issuing place* .....

Tên người được tổ chức ủy quyền đặt lệnh: *Legal representative's name (if applicable)* ..... Chức vụ: *Position* .....

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* ..... Ngày cấp *Issuing date* ..... Nơi cấp *Issuing place* .....

Tên người đại diện giao dịch của NĐTNN: *Foreign investor's trading representative* ..... Chức vụ: *Position* .....

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* ..... Ngày cấp *Issuing date* ..... Nơi cấp *Issuing place* .....

Tên người hưởng lợi: *Beneficiary's name* ..... Thư điện tử: *Email* .....

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* ..... Ngày cấp *Issuing date* ..... Nơi cấp *Issuing place* ..... Điện thoại *Telephone* .....

Địa chỉ liên hệ: *Mailing address* .....

Tên tổ chức phân phối thay thế: *Replacing distributor's name:* .....
Địa chỉ điểm phân phối thay thế *Replacing distribution place address* .....

Chữ ký cũ *Expired signature*	Chữ ký mới Effective signature	Chữ ký mới Effective signature

III - XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN/ *CONFIRMATION BY THE AUTHORIZED PEOPLE*

Công ty CP QLQ HD
HD CAPITAL JSC

Tên/ Name:
Chức vụ/ Title

IV - THÔNG TIN CHUNG - *GENERAL INFORMATION*

Giấy yêu cầu thay đổi thông tin được lập thành 1 bản chính và được lưu giữ bởi Đại lý phân phối
The information update application is made in one original copy and retained by the Distributor

Đại lý phân phối (phục vụ) sẽ thông báo cho nhà đầu tư sau khi nhận được thông tin xác nhận từ đại lý chuyển nhượng
The servicing Distributor will confirm the information update to the Investors upon receiving update confirmation from the transfer agent

Đại lý phân phối có trách nhiệm thu thập và lưu giữ và bảo quản thông tin của nhà đầu tư theo đúng quy định
The distributor is responsible to collect and retain the Investor's information in compliance with regulation

V - DANH MỤC CHỨNG TỪ - *DOCUMENT CHECKLIST*

Vui lòng đánh dấu vào các chứng từ thu thập theo quy định - *please tick on the appropriate boxes of relevant collected documents*

Nhà đầu tư cá nhân - *Individual investor*

- ☐ Bản photo CMND/HC còn hiệu lực của nhà đầu tư
  Copy of valid ID/passport of investor
- ☐ Bản photo giấy cấp mã số giao dịch chứng khoán - NĐTNN
  Certified copy of securities trading code of foreign investor
- ☐ Bản photo CMND/HC còn hiệu lực của người đại diện
  Copy of valid ID/passport of investor's representative
- ☐ Khác ..... *Others*

Nhà đầu tư tổ chức - *Institutional investor*

- ☐ Bản photo giấy ĐKKD của tổ chức
  Certified copy of ID/passport of legal entity
- ☐ Bản photo giấy cấp mã số giao dịch chứng khoán - NĐTNN
  Certified copy of securities trading code of foreign investors
- ☐ Bản photo CMND/HC còn hiệu lực của người đại diện
  Copy of valid ID/passport of legal/ investor's representative
- ☐ Khác ..... *Others*

VI - XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ - INVESTOR CONFIRMATION

Theo quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ HDBOND, Nhà đầu tư có thể thay đổi đại lý phục vụ bằng cách:
Pursuant to the regulation of the HDBOND's Prospectus, the Investors can change servicing distributor by:

Bước 1: Gửi thông báo chấm dứt cho đại lý phục vụ hiện tại.
Step 1: Sending the termination notice to the existing Distributor

Bước 2: Nộp phiếu yêu cầu thay đổi thông tin cho đại lý phân phối thay thế.
Step 2: Submitting the complete information update application to the replacing Distributor

Vì vậy Tôi, Nhà đầu tư sau đây xin xác nhận đã hoàn tất việc thông báo cho đại lý phục vụ hiện tại theo đúng quy định
Therefore I, an Investor hereafter confirms that have completed the termination notification to the existing Distributor

Tên nhà đầu tư / Investor's name ..... Chữ ký / *Signature* ..... Ngày / *Date* .....

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

SCT/ Ref. No.:

PHIẾU LỆNH BÁN
REDEMPTION ORDER

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Số tài khoản:
Account No:

Chủ tài khoản
Account holder

Số định danh cá nhân:
Personal ID No.

Người được ủy quyền
Authorized person

Số định danh cá nhân:
Personal ID No.

Tên quỹ *Fund name*	Số lượng bán *Redemption Volume*	Bằng chữ *In words*

Chữ ký
Signature

Họ và tên
Full name

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số thứ tự lệnh/ Order.No:

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*			
Nhân viên kiểm soát *Controller*			

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

SCT/ Ref. No.:

PHIẾU LỆNH BÁN
REDEMPTION ORDER

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Số tài khoản:
Account No:

Chủ tài khoản
Account holder

Số định danh cá nhân:
Personal ID No.

Người được ủy quyền
Authorized person

Số định danh cá nhân:
Personal ID No.

Tên quỹ *Fund name*	Số lượng bán *Redemption Volume*	Bằng chữ *In words*

Chữ ký
Signature

Họ và tên
Full name

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số thứ tự lệnh/ Order.No:

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*			
Nhân viên kiểm soát *Controller*			

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

PHIẾU LỆNH MUA
SUBSCRIPTION ORDER

SCT/ Ref. No.:

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Loại CCQ *Fund Certificates* ☐ Thường/Normal ☐ Định kỳ/SIP

Số tài khoản: *Account No:*

Chủ tài khoản *Account holder* _____

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* .....

Người được ủy quyền *Authorized person* _____

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* _____

Tên quỹ *Fund name*	Giá trị mua (x1000) *Subscription amount*	Bằng chữ *In words*

Chữ ký *Signature*

Họ và tên *Full name* _____

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số thứ tự lệnh /Order. No: _____

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*	_____	_____ _____	_____
Nhân viên kiểm soát *Controller*	_____	_____ _____	_____

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

PHIẾU LỆNH MUA
SUBSCRIPTION ORDER

SCT/ Ref. No.:

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Loại CCQ *Fund Certificates* ☐ Thường/Normal ☐ Định kỳ/SIP

Số tài khoản: *Account No:*

Chủ tài khoản *Account holder* _____

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* .....

Người được ủy quyền *Authorized person* _____

Số định danh cá nhân: *Personal ID No.* _____

Tên quỹ *Fund name*	Giá trị mua (x1000) *Subscription amount*	Bằng chữ *In words*

Chữ ký *Signature*

Họ và tên *Full name* _____

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số thứ tự lệnh /Order. No.: _____

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*	_____	_____ _____	_____
Nhân viên kiểm soát *Controller*	_____	_____ _____	_____

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

SCT/ Ref. No.:

PHIẾU HỦY LỆNH
CANCEL ORDER

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Số tài khoản:
Account No:

Chủ tài khoản .....
Account holder

Số định danh cá nhân: .....
Personal ID No.

Người được ủy quyền .....
Authorized person

Số định danh cá nhân: .....
Personal ID No.

Thông tin chi tiết lệnh hủy - Cancel details

☐ Lệnh mua/subcription order ☐ Lệnh bán/ Redemption order ☐ Lệnh chuyển đổi/ Switching order

Tên quỹ *Fund name*	Giá trị giao dịch (x1000) *Subscription amount*	Số lượng giao dịch *RedemptionVolume*	Số lệnh gốc *Ref. No. of original order*	Ngày đặt lệnh gốc *Date of original order*

Chữ ký
Signature

Họ và tên .....
Full name

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số lệnh hủy/ Cancel order no.: .....

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*	.....	.....	.....
Nhân viên kiểm soát *Controller*	.....	.....	.....

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

SCT/ Ref. No.:

PHIẾU HỦY LỆNH
CANCEL ORDER

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Số tài khoản:
Account No:

Chủ tài khoản .....
Account holder

Số định danh cá nhân: .....
Personal ID No.

Người được ủy quyền .....
Authorized person

Số định danh cá nhân: .....
Personal ID No.

Thông tin chi tiết lệnh hủy - Cancel details

☐ Lệnh mua/subcription order ☐ Lệnh bán/ Redemption order ☐ Lệnh chuyển đổi/ Switching order

Tên quỹ Fund name	Giá trị giao dịch (x1000) Subscription amount	Số lượng bán RedemptionVolume	Số tham chiếu lệnh gốc Ref. No. of original order	Ngày đặt lệnh gốc Date of original order

Chữ ký
Signature

Họ và tên .....
Full name

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số lệnh hủy/ Cancel order no.: .....

	Họ và tên Full name	Thời gian thực hiện Date and time	Chữ ký Signature
Nhân viên nhận lệnh Broker	.....	.....	.....
Nhân viên kiểm soát Controller	.....	.....	.....

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

SCT/ Ref. No.: [ ][ ][ ][ ][ ]

PHIẾU LỆNH CHUYỂN ĐỔI
SWITCHING ODER

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Số tài khoản:
Account No: [ ][ ][ ][ ][ ][ ]

Chủ tài khoản:
Account holder

Số định danh cá nhân:
Personal ID No.

Người được ủy quyền:
Authorized person

Số định danh cá nhân: .....
Personal ID No.

Tên quỹ *Fund name*	Quỹ chuyển đổi *Switching fund*	Số lượng CCQ *Number of units*	Bằng chữ *In words*

Chữ ký
Signature

Họ và tên
Full name .....

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số thứ tự lệnh/ Order.No.: .....

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*	.....	....	.....
Nhân viên kiểm soát *Controller*	.....	....	.....

HDCapital
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN TIN CẬY

SCT/ Ref. No.: [ ][ ][ ][ ][ ]

PHIẾU LỆNH CHUYỂN ĐỔI
SWITCHING ORDER

Ngày/ Date / /

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ - FOR INVESTOR

Số tài khoản:
Account No: [ ][ ][ ][ ][ ][ ]

Chủ tài khoản:
Account holder

Số định danh cá nhân:
Personal ID No.

Người được ủy quyền:
Authorized person

Số định danh cá nhân: .....
Personal ID No.

Tên quỹ *Fund name*	Quỹ chuyển đổi *Switching fund*	Số lượng CCQ *Number of units*	Bằng chữ *In words*

Chữ ký
Signature

Họ và tên
Full name .....

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR

Số thứ tự lệnh/ Order.No.: .....

	Họ và tên *Full name*	Thời gian thực hiện *Date and time*	Chữ ký *Signature*
Nhân viên nhận lệnh *Broker*	.....	....	.....
Nhân viên kiểm soát *Controller*	.....	....	.....

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Trụ sở chính	Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM, Việt Nam.	
Điện thoại	(84 - 28) 3915 1818	Fax: (84 - 28) 3915 1616
Email	info@hdcap.vn	Website: www.hdcap.vn

Ngoài HDCapital, Đại Lý Phân Phối còn bao gồm các công ty trong danh sách Đại Lý Phân Phối được cập nhật liên tục trong Phụ lục 02 Bản Cáo Bạch này và trên trang thông tin điện tử https://hdcap.vn/

PHỤ LỤC 03
SỔ TAY ĐỊNH GIÁ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH HD

NỘI DUNG CHÍNH

1. Nguyên Tắc, Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng 1
2. Quy trình định giá 1
3. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá 2
4. Phương Pháp Định Giá Tài Sản 2

NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Nguyên Tắc, Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

1.1 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng Sổ Tay Định Giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

1.2 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

1.3 Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

1.4 Ví dụ sau đây minh họa cách tính Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
Tài sản	
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1 (1)	10.000.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày T-1 (2)	500.000.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1 [(3) = (1) + (2)]	10.500.000.000.000
Tổng nợ phải trả (đã bao gồm tất cả chi phí, kể cả Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ) tại ngày T-1 (4)	1.000.000.000
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T [(5) = (3) – (4)]	10.499.000.000.000
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất (6)	660.000.000
NAV/Chứng Chỉ Quỹ [(7) = (5)/(6)]	15.907,58

2. Quy trình định giá

- Vào Ngày Định Giá, HDCapital thực hiện xác định NAV và NAV/CCQ của Quỹ theo các nguyên tắc, phương pháp định giá quy định tại Sổ Tay Định Giá này.
- Trong trường hợp cần phải lấy báo giá, HDCapital phải lấy báo giá từ tổ chức cung cấp báo giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt để xác định NAV của Quỹ.

- Khi xét thấy cần thiết phải thay đổi bất kỳ nội dung nào trong Sổ Tay Định Giá này để việc định giá NAV của Quỹ được chính xác hơn, phản ánh đúng giá trị các tài sản trong danh mục của Quỹ và phù hợp với Điều lệ Quỹ, quy định của pháp luật, thông lệ quốc tế, điều kiện thị trường Việt Nam, HDCapital đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho Ban Đại Diện Quỹ.
- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Sổ Tay Định Giá này do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phê duyệt trước khi thực hiện và có thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát.

3. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá

3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

3.2. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá; hoặc
- Tổ chức đang báo giá trở thành là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

4. Phương Pháp Định Giá Tài Sản

4.1 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ghi rõ trong Sổ Tay Định Giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.

4.2 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên Sổ Tay Định Giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền trong tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá mua hiện hành của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.

	chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
B. Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) ("giá BQ") của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau: • Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá biến động bất thường là khi: Giá trái phiếu (giá sạch) trong ngày giao dịch trước Ngày Định Giá dao động vượt quá biên độ là ±15% so với giá trái phiếu (giá sạch được xác định tại kỳ NAV liền trước) ngày giao dịch gần nhất thì giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá yết (*) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; Trong trường hợp không có giá yết thì được thực

		hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i). Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (ii). Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii). Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. Ghi chú: (*) Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng là bình quân của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó.
C. Cổ phiếu ưu đãi cổ tức Được phân làm hai (02) loại theo quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025		
8.	Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu	Được xác định tương tự như Cổ phiếu ở mục D của Sổ Tay Định Giá này.
9.	Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả	Được xác định tương tự như Trái phiếu ở mục B của Sổ Tay Định Giá này.
D. Cổ phiếu		
10.	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch.	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống của một trong các mức giá sau đây: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua bình quân gia quyền; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch được xác định theo giá là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế nội bộ

		của Sở Giao dịch Chứng khoán liên quan) của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống của một trong các mức giá sau đây: : (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thứ tự từ trên xuống của một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thứ tự từ trên xuống của một trong các mức giá sau: (i) Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá trị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
15.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống như sau: (i) Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại

		Diện Quỹ phê duyệt; (ii) Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá; (iii) Giá trị sổ sách; (iv) Giá mua bình quân gia quyền; (v) Theo phương pháp khác theo quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
E. Các tài sản khác		
16.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức giá sau: (i). Giá mua bình quân gia quyền /giá trị vốn góp; hoặc (ii). Giá trị sổ sách; hoặc (iii). Giá được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.
17.	Chứng chỉ quỹ niêm yết trên sở giao dịch (nếu có)	Được xác định theo giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định theo tứ tự ưu tiên từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i). Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên Website Công Ty Quản Lý Quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trên Website UBCKNN... tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii). Giá mua bình quân gia quyền; hoặc (iii). Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
18.	Chứng chỉ quỹ mở được phép đầu tư (nếu có)	Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ của quỹ đó tại ngày giao dịch gần nhất được công bố trước Ngày Định Giá.
19.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị	Được xác định theo tứ tự ưu tiên từ trên xuống là

		hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	một trong các mức giá sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên Website Công Ty Quản Lý Quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trên Website UBCKNN tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua bình quân gia quyền; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

(i) Giá trị thanh lý của một (01) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

(ii) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo.

(iii) Ngày thực hiện định giá được lựa chọn được hiểu là ngày theo lịch

(iv) Xác định Giá trái phiếu trong trường hợp có nhiều hơn một giao dịch trên sàn:

Giá yết trái phiếu: Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(v) Xác định Giá trái phiếu trong trường hợp chỉ có tổng khối lượng và tổng giá trị giao dịch trên sàn của trái phiếu.

Giá yết trái phiếu: giá sử dụng để định giá là giá bình quân từ công thức tổng giá trị chia cho tổng khối lượng giao dịch của trái phiếu cuối ngày trước Ngày Định Giá.

(vi) Ghi chú khác:

- *Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*
- *Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.*
- *Giá trị sổ sách (book value):*
  - *Đối với tài sản là trái phiếu: Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế.*
  - *Đối với tài sản là cổ phiếu: Được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.*
  - *Đối với tài sản khác:*
    - *Tín phiếu kho bạc: Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế;*
    - *Hối phiếu ngân hàng; Thương phiếu: Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế (nếu có);*
    - *Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng: Mệnh giá cộng lãi lũy kế;*
    - *Các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế.*
- *Giới hạn chênh lệch: Là nằm trong khoảng không tính hai (02) điểm đầu cuối của giới hạn.*